

KINH TẾ BIỂN - LOGISTICS
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA-VŨNG TÀU



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Đề tài:

**GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ
LOGISTICS TẠI CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ
LOGISTICS MEDLOG ICD.**

Trình độ đào tạo : Đại học
Hệ đào tạo : Chính quy
Ngành : Logistics và quản lý chuỗi cung ứng.
Chuyên ngành : Logistics và quản lý chuỗi cung ứng.
Giảng viên hướng dẫn : Th.S Đỗ Thanh Phong.
Sinh viên thực hiện : Phan Ngọc Bảo Trân.
MSSV: 21031220 **Lớp: DH21LG3.**

Bà Rịa - Vũng Tàu, năm 2024.

KINH TẾ BIỂN - LOGISTICS
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA-VŨNG TÀU



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Đề tài:

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ
LOGISTICS TẠI CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ
LOGISTICS MEDLOG ICD.

Trình độ đào tạo : Đại học
Hệ đào tạo : Chính quy
Ngành : Logistics và quản lý chuỗi cung ứng.
Chuyên ngành : Logistics và quản lý chuỗi cung ứng.
Giảng viên hướng dẫn : Th.S Đỗ Thanh Phong.
Sinh viên thực hiện : Phan Ngọc Bảo Trân.
MSSV: 21031220 **Lớp: DH21LG3.**

Bà Rịa - Vũng Tàu, năm 2024.

NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN
ĐỒ ÁN/ KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

I. Thông tin chung

- Họ và tên giảng viên hướng dẫn:
.....
- Học hàm, học vị:Chuyên ngành:
- Đơn vị công tác:.....
- Họ và tên sinh viên: MSSV:
- Lớp: Khoa:
- Tên đề tài:
.....
.....
- Tổng quát về ĐA/KLTN:
- + Số trang: Số chương:
- + Số bảng số liệu: Số hình vẽ:
- + Số tài liệu tham khảo:

II. Nhận xét về ĐA/KLTN

- 2.1. Nhận xét về hình thức:
.....
.....
.....
.....
- 2.2. Tính cấp thiết của đề tài:
.....
.....
.....
.....

2.3. Mục tiêu và nội dung:

.....

.....

.....

.....

2.4. Tổng quan tài liệu:

.....

.....

.....

.....

2.5. Phương pháp nghiên cứu:

.....

.....

.....

.....

2.6. Các kết quả nghiên cứu đạt được:

.....

.....

.....

.....

.....

2.7. Trích dẫn tài liệu:

.....

.....

.....

2.8. Kết luận và đề nghị:

.....

.....

.....

.....

2.8. Tính sáng tạo và ứng dụng:

.....

.....

.....

2.9. Các vấn đề cần bổ sung, chỉnh sửa:

.....

.....

.....

.....

.....

III. Phần nhận xét tinh thần và thái độ làm việc của sinh viên

.....

.....

IV. Đánh giá

1. Đồ án/khóa luận tốt nghiệp đạt/chưa đạt yêu cầu:

.....

2. Đề nghị: Được bảo vệ: ☐

Không được bảo vệ: ☐

Điểm:/10 (làm tròn đến một chữ số thập phân)

....., ngày tháng 01 năm 2025

GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN
(Ký và ghi rõ họ tên)

NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN PHẢN BIỆN
ĐỒ ÁN/ KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

I. Thông tin chung

- Họ và tên giảng viên phản biện:

Học hàm, học vị: Chuyên ngành:

Đơn vị công tác:

- Họ và tên sinh viên: MSSV:

Lớp: Khoa:

Tên đề tài:

.....
.....
.....

- Tổng quát về ĐA/KLTN:

+ Số trang: Số chương:

+ Số bảng số liệu: Số hình vẽ:

+ Số tài liệu tham khảo:

II. Nhận xét về ĐA/KLTN

2.1. Nhận xét về hình thức:

.....
.....
.....

.....

2.2. Tính cấp thiết của đề tài:

.....

.....

.....

.....

2.3. Mục tiêu và nội dung:

.....

.....

.....

.....

2.4. Tổng quan tài liệu:

.....

.....

.....

.....

2.5. Phương pháp nghiên cứu:

.....

.....

.....

.....

2.6. Các kết quả nghiên cứu đạt được:

.....

.....

.....
.....
.....

2.7. Trích dẫn tài liệu:

.....
.....
.....

2.8. Kết luận và đề nghị:

.....
.....
.....
.....

2.8. Tính sáng tạo và ứng dụng:

.....
.....
.....
.....

2.9. Các vấn đề cần bổ sung, chỉnh sửa:

.....
.....
.....
.....
.....

III. Câu hỏi (Giảng viên phản biện có đặt từ 1 - 3 câu hỏi liên quan đến nội dung của ĐA/KLTN để sinh viên trả lời tại Hội đồng bảo vệ ĐA/KLTN)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

IV. Đánh giá

1. Đồ án/khóa luận tốt nghiệp đạt/chưa đạt yêu cầu:

.....

2. Đề nghị: Được bảo vệ: ☐

Không được bảo vệ: ☐

Điểm:/10 (làm tròn đến một chữ số thập phân)

....., ngày tháng 01 năm 2025.

GIẢNG VIÊN PHẢN BIỆN

(Ký và ghi rõ họ tên)

LỜI CAM ĐOAN

Tôi tên là Phan Ngọc Bảo Trân, sinh viên lớp DH21LG3, ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng, khoa Kinh tế biển – Logistics, trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu.

Tôi xin cam đoan rằng toàn bộ nội dung trong luận văn này là kết quả nghiên cứu và thực hiện của cá nhân tôi. Các tài liệu, số liệu, và trích dẫn được sử dụng trong luận văn đều được ghi rõ nguồn gốc theo đúng quy định.

Tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm trước nhà trường về tính trung thực và chính xác của nội dung trong luận văn này.

Tôi xin chân thành cảm ơn sự hướng dẫn tận tình của giảng viên hướng dẫn – Th.S Đỗ Thanh Phong và sự hỗ trợ từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân đã tạo điều kiện để tôi hoàn thành bài luận này.

Vũng Tàu, ngày 07 tháng 01 năm 2025.

Ký tên

Phan Ngọc Bảo Trân

LỜI CẢM ƠN

Lời đầu tiên tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành và sự tri ân sâu sắc đối với Ban Giám hiệu Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu cùng các thầy, cô giáo trong khoa Kinh tế biển – Logistics đã trang bị cho tôi những nền tảng kiến thức để vận dụng vào thực tiễn quá trình thực tập, tạo điều kiện thuận lợi cho tôi hoàn thành tốt khóa luận này.

Đặc biệt, tôi xin chân thành cảm ơn sâu sắc đến giảng viên - ThS. Đỗ Thanh Phong, đồng thời cũng là giảng viên hướng dẫn Khóa luận tốt nghiệp của tôi. Cảm ơn cô đã tận tình chỉ dẫn, cho tôi những đánh giá cũng như lời khuyên quý báu trong suốt quá trình thực hiện đề tài.

Bên cạnh đó, tôi cũng xin gửi lời cảm ơn chân thành đến quý Ban lãnh đạo cùng các CBNV của công ty TNHH dịch vụ Logistics Phú Mỹ ICD đã nhiệt tình giúp đỡ và cung cấp số liệu cần thiết trong quá trình thực tập tại Công ty để tôi có thể hoàn thành đề tài này.

Đặc biệt là sự trân quý và lời cảm ơn chân thành đến anh Bùi Quang Minh là người phụ trách hướng dẫn, cùng các anh chị bộ phận Transport – CY đã chỉ bảo tận tình và giúp đỡ tôi trong quá trình thực tập tại Công ty.

Trong quá trình thực hiện bài khóa luận này, mặc dù đã cố gắng và nỗ lực rất nhiều. Song do còn non nớt về kinh nghiệm, trình độ lý luận cũng như kiến thức còn hạn chế nên sẽ không thể tránh khỏi sai sót. Tôi rất mong nhận được những lời nhận xét và góp ý chân thành từ quý thầy cô để bài báo cáo của tôi được hoàn thiện và đạt kết quả tốt nhất.

Tôi xin chân thành cảm ơn.

Vũng Tàu, ngày 07 tháng 01 năm 2025.

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ LOGISTICS MEDLOG PHÚ MỸ ICD.	3
1.1 Giới thiệu về công ty TNHH dịch vụ Logistics Medlog Phú Mỹ ICD.	4
1.1.1 Khái quát về công ty TNHH dịch vụ Logistics Medlog Phú Mỹ ICD.	4
1.1.2 Lịch sử hình thành và phát triển của công ty TNHH dịch vụ Logistics Medlog Phú Mỹ ICD.	6
1.2 Cơ cấu tổ chức.....	9
1.3 Cơ sở vật chất.	15
1.4 Năng lực.....	16
1.5 Các dịch vụ kinh doanh Logistics.	18
1.6 Các chuyên dịch vụ Medlog Phú Mỹ ICD.	19
1.7 Các đối tác của công ty TNHH Medlog Phú Mỹ ICD.	20
CHƯƠNG 2: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ LOGISTICS VÀ DỊCH VỤ LOGISTICS.	21
2.1 Tổng quan về Logistics.	21
2.2 Sự ra đời và phát triển Logistics.	21
2.2.1 Khái niệm về Logistics.	21
2.2.2 Khái niệm về dịch vụ Logistics.	22
2.2.3 Phân biệt Logistics và dịch vụ Logistics.	23
2.2.4 Lịch sử hình thành và nguyên nhân ra đời Logistics.	23
2.3 Phân loại Logistics.	26
2.3.1 Phân loại theo hình thức.	26
2.3.2 Phân loại theo quá trình.	26

2.3.3 Phân loại theo đối tượng hàng hoá.	27
2.4 Các dịch vụ Logistics chủ yếu.....	27
2.5 Vai trò của Logistics.	28
2.6 Tình hình Logistics tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu 9 tháng đầu năm 2024.	29
2.7 Tiêu chí đánh giá mức độ phát triển dịch vụ Logistics doanh nghiệp.....	31
2.8 Các yếu tố cơ bản của hệ thống Logistics.	32
2.8.1 Yếu tố vận tải.	32
2.8.2Yếu tố marketing.....	32
2.8.3Yếu tố phân phối.	32
2.8.4 Yếu tố quản trị.	33
CHƯƠNG 3: THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ LOGISTICS TẠI CÔNG TY TNHH LOGISTICS MEDLOG PHÚ MỸ ICD.....	34
3.1 Tình hình dịch vụ vận tải tại công ty TNHH Medlog Phú Mỹ ICD.	34
3.1.1 Loại hình dịch vụ chuyển kho.....	34
3.1.2 Loại hình dịch vụ xuất kho.	40
3.2 Quy trình thực hiện dịch vụ Logistics tại MPM.	41
3.2.1Quy trình dịch vụ chăm sóc khách hàng của bộ phận Commercial.	41
3.2.2 Diễn giải quy trình.....	42
3.3.3 Quy trình làm bảng kê hàng xuất kho Wanek.	43
3.3.4Diễn giải quy trình.	43
3.3 Các khó khăn và hạn chế.....	44
3.3.1 Hạn chế kết nối các tuyến đường và các dịch vụ hậu cần cảng.	44
3.3.2 Nguồn nhân lực chưa chất lượng.	45
3.3.3Quy trình vận hành.	45

3.3.4Planner – điều độ.....	46
3.3.5Tài xế - người giao hàng.	47
3.3.6Hạn chế công nghệ thông tin trong dịch vụ Logistics.	48
3.3.7Vị trí chứng từ - DOCs.	48
CHƯƠNG 4: GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ LOGISTICS TẠI CÔNG TY TNHH LOGISTICS MEDLOG PHÚ MỸ ICD.	51
4.1 Hệ thống giao thông vận tải – cơ sở vật chất.....	51
4.2 Cải thiện nguồn nhân lực.....	52
4.3 Cải thiện quy trình vận hành.....	53
4.4 Planner – điều độ.	54
4.5 Đào tạo trình độ của các tài xế - người giao hàng.....	55
4.6 Áp dụng công nghệ thông tin.	55
4.7 Bộ phận chứng từ - Docs.	56
4.8 Một số kiến nghị với nhà nước.....	58
KẾT LUẬN60	
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	61
PHỤ LỤC 1: CÁC CHỨNG TỪ BẢNG KÊ CHUYỂN KHO ASHTON.....	63
PHỤ LỤC 2: BỘ CHỨNG TỪ BẢNG KÊ HÀNG WANEK XUẤT KHO.....	67
PHỤ LỤC 3: CÁC CHỨNG TỪ TÀI XẾ CẦN MANG VỀ.	70

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

MPM	Medlog Phú Mỹ.
ICD	Inland Container Depot.
MP3	Phú Mỹ 3.
KCN	Khu công nghiệp.
3PL	Third Party Logistics.
4PL	Fourth-party logistics.
XNK	Xuất nhập khẩu

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 1.1 Những cột mốc đánh dấu sự hình thành và phát triển của MPM.

Bảng 2.1 Phân biệt Logistics và dịch vụ Logistics.

Bảng 3.1 Doanh thu và thông qua kho (Depot Throughput) 9 tháng đầu năm 2024.

Bảng 3.2 Sản lượng thông qua kho chứa hàng 9 tháng đầu năm 2024.

Bảng 3.3 Kết quả dịch vụ xuất kho.

DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ, SƠ ĐỒ, HÌNH ẢNH

BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 2.1 Thị trường XNK hàng hoá chủ yếu 9 tháng 2024.

Biểu đồ 2.2 Khối lượng hàng hoá vận chuyển năm 2022 – 2024.

SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1 Sơ đồ cơ cấu tổ chức MPM.

Sơ đồ 1.2 Diện tích MPM.

Sơ đồ 2.1 Các tuyến đi thẳng Châu Âu, Châu Mỹ từ 2013 – 2023.

Sơ đồ 2.2 Các công đoạn diễn hình trong Logistics.

Sơ đồ 3.1 Quy trình dịch vụ Logistics tại MPM.

Sơ đồ 3.2 Quy trình làm bảng kê hàng xuất kho Wanek.

HÌNH ẢNH

Hình 1.1 Văn phòng MPM.

Hình 1.2 Vị trí chiến lược của MPM.

Hình 1.3 Một phần kho bãi của MPM.

Hình 1.4 Xe đầu kéo của MPM.

Hình 1.5 Một trong những cầu bờ của MPM.

Hình 1.6 Xếp dỡ hàng tại MPM.

Hình 1.7 Đối tác, khách hàng của MPM.

Hình 2.1 Sông Nile cổ đại.

Hình 2.2 Thành phố cảng Venice.

Hình 2.3 Toa xe lửa đầu tiên trên thế giới.

Hình 2.4 Các tuyến đi thẳng từ Việt Nam sang Châu Âu, Châu Mỹ.

Hình 2.5 Các hãng tàu nước ngoài hoạt động tại Việt Nam.

Hình 2.6 Ảnh Robot AGV của Viettel Post.

Hình 2.7 Dự án đường Long Sơn – Cái Mép.

Hình 4.1 Điều phối container trên Smartlog.

Hình 4.2 Giao diện phần mềm Smartlog của MPM.

LỜI MỞ ĐẦU

Trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu không ngừng phát triển, logistics và quản lý chuỗi cung ứng đã trở thành những lĩnh vực cốt lõi thúc đẩy sự tăng trưởng và cạnh tranh của các quốc gia. Đặc biệt, sự bùng nổ của công nghệ hiện đại không chỉ làm thay đổi cách thức hoạt động của các ngành kinh tế mà còn tạo ra những cơ hội đột phá cho logistics.

Logistics không chỉ đơn thuần là một hoạt động mà là chuỗi các quá trình liên kết chặt chẽ, từ nhập nguyên liệu đầu vào, sản xuất, đến phân phối sản phẩm cuối cùng tới tay người tiêu dùng. Sự hiệu quả của chuỗi cung ứng được quyết định bởi khả năng tối ưu hóa các hoạt động quan trọng như dịch vụ khách hàng, dự trữ, vận chuyển, thu mua, quản lý kho bãi, và đặc biệt là quản trị thông tin.

Tại Việt Nam, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nổi bật với tiềm năng lớn trong phát triển logistics nhờ lợi thế về vị trí địa lý chiến lược, hệ thống cảng biển nước sâu hiện đại và mạng lưới giao thông kết nối đồng bộ. Đặc biệt, Khu công nghiệp chuyên sâu Phú Mỹ 3, với định hướng trở thành trung tâm công nghiệp xanh và bền vững, đang đóng vai trò quan trọng trong việc thu hút các nhà đầu tư lớn trong và ngoài nước. Khu vực này không chỉ đẩy mạnh hoạt động sản xuất công nghiệp mà còn tạo ra nhu cầu cấp thiết về các giải pháp logistics hiện đại để hỗ trợ chuỗi cung ứng toàn diện.

Việc xây dựng và vận hành một hệ thống logistics hiệu quả tại Bà Rịa - Vũng Tàu, đặc biệt là tại Khu công nghiệp chuyên sâu Phú Mỹ 3, đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa các bên liên quan. Đồng thời, việc áp dụng các công nghệ quản trị tiên tiến nhằm tối ưu hóa chi phí, giảm thiểu rủi ro, và đảm bảo sự liên kết đồng bộ giữa sản xuất, lưu trữ và phân phối là yếu tố quyết định sự thành công của chuỗi cung ứng trong khu vực.

Xuất phát từ tầm quan trọng của lĩnh vực này, bài luận tập trung nghiên cứu giải pháp phát triển dịch vụ logistics tại công ty TNHH dịch vụ Logistics medlog ICD tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và Khu công nghiệp chuyên sâu Phú Mỹ 3. Mục tiêu là đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả logistics, phát huy tối đa lợi thế địa

phương, đồng thời đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh của khu vực.

Bố cục bài luận như sau:

Chương 1: Tổng quan về công ty TNHH dịch vụ logistics medlog phú mỹ ICD.

Chương 2: Cơ sở lí luận về logistics và dịch vụ logistics.

Chương 3: Thực trạng phát triển dịch vụ logistics tại công ty TNHH logistics medlog phú mỹ ICD.

Chương 4: Giải pháp phát triển dịch vụ logistics tại công ty TNHH logistics medlog phú mỹ ICD.

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ LOGISTICS MEDLOG PHÚ MỸ ICD.

MEDLOG

Transport & Logistics



(Nguồn: medlogphumy.com)

- Tên công ty : Công Ty TNHH Dịch Vụ Logistics Medlog Phú Mỹ ICD.
- Tên viết tắt : MPM
- Website : www.medlogphumy.com
- Điện Thoại : +84 353 852 299
- Địa chỉ : Khu công nghiệp chuyên sâu Phú Mỹ III, Phường Phước Hòa, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, Việt Nam.
- Email : mpm.com@medlogphumy.com

1.1 Giới thiệu về công ty TNHH dịch vụ Logistics Medlog Phú Mỹ ICD.

1.1.1 Khái quát về công ty TNHH dịch vụ Logistics Medlog Phú Mỹ ICD.

Công ty TNHH dịch vụ Logistics Medlog Phú Mỹ là công ty phụ trách mảng logistics của MSC, MEDLOG có chung các giá trị với Tập đoàn MSC.

Hình 1.1 Văn phòng MPM.



(Nguồn: medlogphumy.com)

Nằm trong Cảng Cạn Phú Mỹ - Khu công nghiệp Chuyên sâu Phú Mỹ 3, Phường Phước Hòa, Thị xã, Tân Thành, Bà Rịa - Vũng Tàu.

Với vị trí địa lý đặc địa, nằm trong Cảng Cạn và Khu công nghiệp Phú Mỹ 3

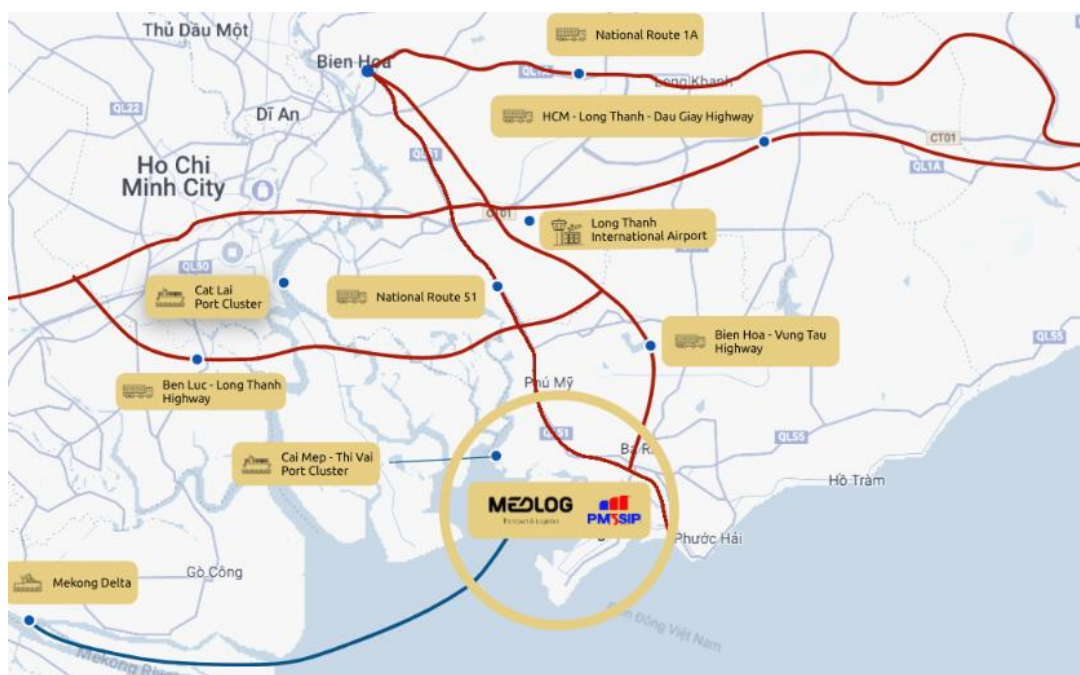
- Cách trung tâm thành phố Hồ Chí Minh 65km.
- Cách sân bay Long Thành 28km.
- Cách cụm cảng Cái Mép 2km.
- Liên kề quốc lộ 51 và Đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu.
- Kết nối với cảng biển, ICD bằng đường thủy.

Ngoài ra, kho bãi và văn phòng của Medlog nằm trong khu công nghiệp chuyên sâu Phú Mỹ 3 tạo điều kiện hợp tác và phát triển cùng với các Cảng lớn nhỏ khác trong khu vực.

- Thế mạnh của MPM:

- Chiếm vị trí chiến lược tại miền Nam: PM3 nằm trong khu vực kinh tế trọng điểm phía Nam, nơi tập trung các ngành công nghiệp chủ lực và logistics của cả nước.
- Kết nối thuận lợi với các tuyến đường quốc lộ: Quốc lộ 51, Quốc lộ 1A, và các cao tốc liên vùng như cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu, tạo điều kiện vận chuyển hàng hóa dễ dàng đến miền Trung và miền Bắc.
- Vị trí thuận lợi: Văn phòng Medlog hay các kho bãi của MPM cách Cảng nước sâu Cái Mép - Thị Vải chỉ 2 km, giúp vận chuyển hàng hóa quốc tế nhanh chóng và giảm chi phí logistics.
- Thế mạnh với thành phố Hồ Chí Minh:
 - Khoảng cách gần: khu công nghiệp Phú Mỹ 3 cách thành phố Hồ Chí Minh chỉ khoảng 60 km, mất khoảng 1-1,5 giờ đi ô tô qua Quốc lộ 51 và cao tốc TP.HCM - Long Thành - Dầu Giây.
 - Kết nối với trung tâm kinh tế lớn nhất nước: Là nơi tập trung các văn phòng công ty đa quốc gia, ngân hàng, và trung tâm giao dịch thương mại, TP.HCM hỗ trợ mạnh mẽ cho các hoạt động thương mại và đầu tư của MPM.
- Thế mạnh với các cửa khẩu quốc tế:
 - Cảng biển quốc tế: PM3 gần Cảng nước sâu Cái Mép - Thị Vải, một trong những cảng biển lớn nhất và hiện đại nhất Việt Nam, có khả năng tiếp nhận tàu siêu trọng tải, giúp vận chuyển hàng hóa đi châu Âu, châu Mỹ, và các khu vực khác một cách hiệu quả.
 - Kết nối với biên giới đường bộ: Qua hệ thống đường cao tốc và quốc lộ, PM3 có thể kết nối dễ dàng với các cửa khẩu quốc tế như Mộc Bài (Tây Ninh) và các cửa khẩu khu vực miền Trung, hỗ trợ giao thương xuyên biên giới.

Hình 1.2 Vị trí chiến lược của MPM.



(Nguồn: medlogphumy.com)

1.1.2 Lịch sử hình thành và phát triển của công ty TNHH dịch vụ Logistics Medlog Phú Mỹ ICD.

Vào tháng 11 năm 2023, Công ty TNHH Dịch vụ Logistics Medlog Phú Mỹ ICD, được thành lập dưới hình thức liên doanh giữa Medlog Vietnam Holding Co., Ltd và Thanh Bình Phú Mỹ JSC, đã chính thức đi vào hoạt động.

Thông tin về mạng lưới của công ty:

- Văn phòng làm việc và kho bãi đang được thuê lại từ Cảng Cần.
- Đội ngũ nhân sự hơn 120 người.
- Kết nối trực tiếp đến Campuchia và khu vực đồng bằng sông Cửu Long thông qua mạng lưới giao thông đa phương thức.

Bảng 1.1 Những cột mốc đánh dấu sự hình thành và phát triển của MPM.

Thời gian	Hoạt động
11/2023	MPM thành lập.
12/2023	Hợp tác với kho Ashton.
01/2024	Hợp tác với nhà máy gỗ Wanek.
06/2024	Bắt đầu hoàn thiện hệ thống Smartlog.
07/2024	Đạt lợi nhuận cao nhất trong 6 tháng đầu năm 2024. Hợp tác vận tải với điều Trung Hiếu Châu Đức.
09/2024	Đạt lợi nhuận Trucking nhiều nhất

(Nguồn: Medlog Phú Mỹ)

Với việc hợp tác cùng kho Ashton vào tháng 12/2023 và nhà máy gỗ Wanek vào tháng 01/2024. Đây là các đối tác chiến lược, giúp tối ưu hóa quá trình lưu kho, giao nhận và phân phối, đồng thời tạo ra giá trị gia tăng trong chuỗi cung ứng. Tháng 06/2024, MPM đã bắt đầu hoàn thiện hệ thống Smartlog, một bước đi quan trọng nhằm hiện đại hóa và tự động hóa quy trình quản lý Logistics. Vào tháng 07/2024, MPM đạt lợi nhuận cao nhất trong nửa đầu năm, cho thấy sự hiệu quả trong các chiến lược quản lý và khai thác dịch vụ. Đồng thời, việc hợp tác vận tải với Trung Hiếu Châu Đức mở rộng mạng lưới vận tải, giúp tăng cường năng lực giao nhận tại khu vực trọng điểm.

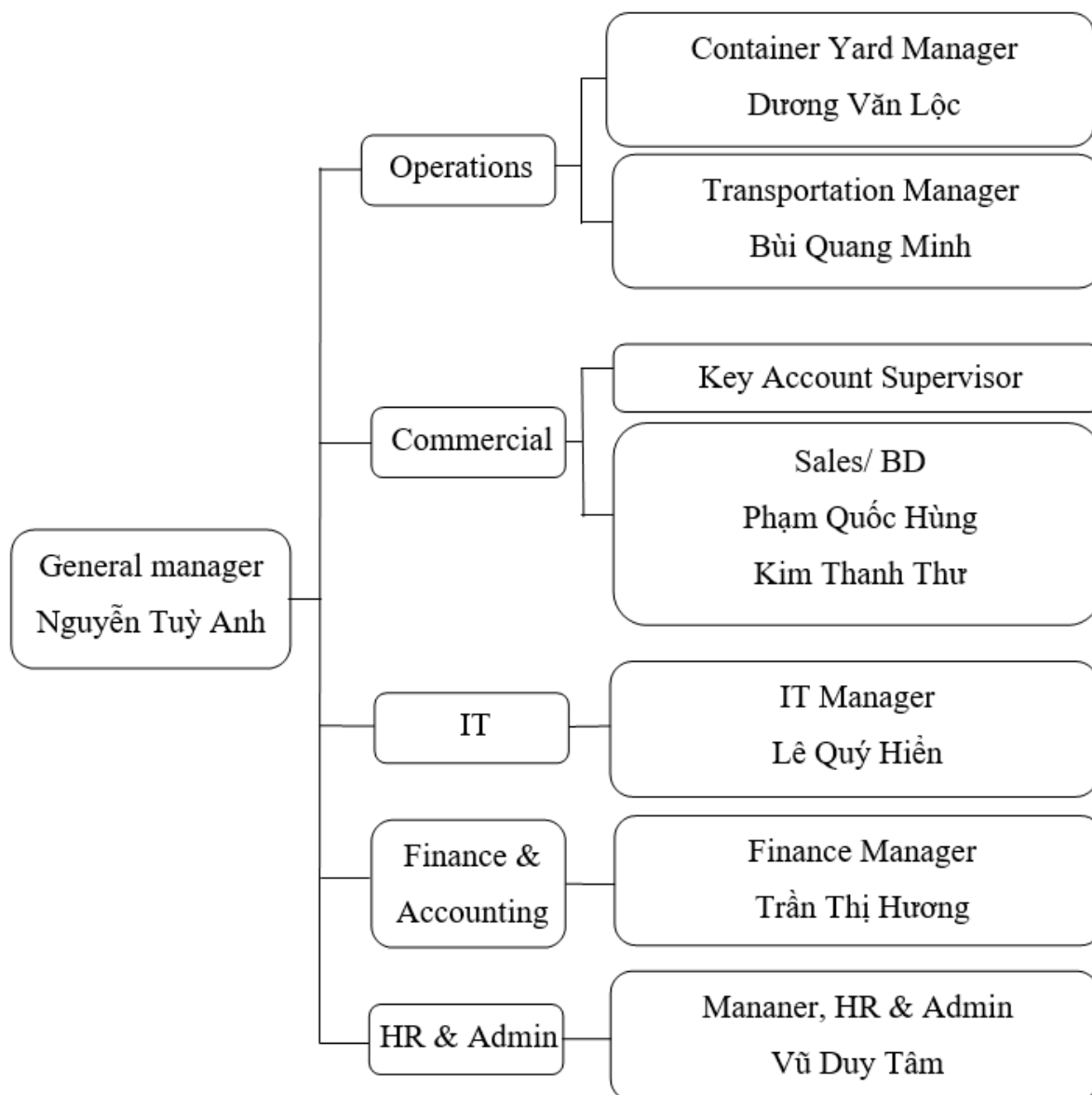
Hình 1.3 Một phần kho bãi của MPM.



(Nguồn: Phan Ngọc Bảo Trân)

1.2 Cơ cấu tổ chức.

Sơ đồ 1.1 Sơ đồ cơ cấu tổ chức MPM.



(Nguồn: HR Medlog Phú Mỹ)

❖ General Manager - Giám đốc điều hành.

Trực tiếp điều hành các công việc sản xuất, kinh doanh hằng ngày và báo cáo Chủ tịch công ty.

- Quản lý, điều hành và phát triển dịch vụ kho, Cảng bao gồm cả hoạt động kinh doanh và hoạt động khai thác.

- Định hướng, xây dựng và triển khai chiến lược phát triển kinh doanh dịch vụ nhằm đảm bảo chỉ tiêu kinh doanh và chất lượng dịch vụ hiệu quả đáp ứng yêu cầu phát triển của công ty.
- Xây dựng cơ cấu, quản lý nhân sự và giám sát toàn bộ hoạt động của công ty.
- Đào tạo và phát triển nhân viên, động viên khích lệ tinh thần làm việc để nâng cao hiệu quả.
- Tham gia công tác đối nội/ đối ngoại và xây dựng hình ảnh Công ty, tham dự trong các buổi gặp gỡ, giao thương với đối tác, khách hàng.

❖ **Operation - Quản lý vận hành.**

- + Công tác quản lý trong sản xuất.
 - Khai thác tối đa công suất, năng lực của hệ thống bến bãi và các hoạt động dịch vụ theo chức năng ngành nghề hoạt động của công ty.
 - Quy hoạch bố trí sử dụng bến, bãi hợp lý, tăng năng suất xếp dỡ; tiết kiệm chi phí.
 - Kiểm tra những yếu tố có thể gây ảnh hưởng đến hàng hóa để đảm bảo hàng hóa: an toàn, không bị hư hỏng...
 - Đảm bảo và giữ gìn vệ sinh môi trường cầu bến, bãi hàng, cổng in/out
- + Công tác kiểm soát tại cổng giao nhận.
 - Thực hiện các thủ tục (cập nhật thông tin về biển số xe, thời gian, trọng lượng, phương án làm hàng...lên hệ thống của cảng) để ghi nhận, kiểm soát phương tiện, container qua cổng, xây dựng và thực hiện quy trình kiểm soát tải trọng xe tải và container hàng hóa.
 - Phối hợp với các đơn vị liên quan để giải quyết các sự vụ phát sinh tại cổng.
- + Công tác thương vụ hiện trường.
 - Thông kê xác nhận sản lượng ca nô dẫn luồng, tuần tra vùng nước.
 - Thực hiện thu tiền trực tiếp từ khách hàng, thu tạm ứng, thu các khoản phí dịch vụ khác tại cảng.

- Quản lý chứng từ, báo cáo sổ sách theo quy định.
- Quản lý tiền mặt, theo định kỳ bàn giao cho Phòng Kế toán theo quy định.
- + Công tác thống kê, báo cáo sản lượng.
 - Tổng hợp báo cáo sản lượng thông qua cảng hàng tuần/ tháng/ quý/ năm theo các đơn vị tính: Teus, tấn, chuyển tàu...
 - Tổng hợp sản lượng, đối chiếu với khách hàng để chuyển phòng Kế hoạch kinh doanh xuất hóa đơn thu, chi cho khách hàng.
 - Báo cáo sản lượng tác nghiệp, năng suất, các chỉ số phục vụ cho công tác quản lý và thanh toán lương hàng tháng.
- + Các nhiệm vụ khác
 - Xây dựng và thường xuyên cải tiến/điều chỉnh/hợp lý hóa quy trình sản xuất để phù hợp với tình hình sản xuất thực tế đảm bảo thuận lợi cho khách hàng, tiết kiệm chi phí cho công ty.
 - Thực hiện đúng quy trình luân chuyển chứng từ đúng chế độ, đúng nguyên tắc, đúng pháp luật.
 - Tổ chức họp rút kinh nghiệm với các khách hàng, đơn vị vệ tinh theo định kỳ hàng tháng.
 - Phối hợp với các phòng/ban liên quan giải quyết các than phiền/khiếu nại của khách hàng.
 - Đảm bảo cam kết về chất lượng dịch vụ đã ký với khách hàng: thực hiện các hoạt động theo yêu cầu của từng khách hàng cụ thể.
 - Chủ động đề xuất đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện nhằm nâng cao hiệu quả khai thác cảng.
 - Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban giám đốc giao.

❖ **Commercial - Quản lý kinh doanh**

- + Công tác kế hoạch
 - Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm, hàng năm của công ty.

- Tổng hợp và theo dõi thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của toàn công ty hàng tuần, tháng, quý, năm.
- + Công tác Kinh doanh – Khai thác
 - Tập trung khai thác dịch vụ khai thác cảng, cầu bến, kho bãi, logistics và những chức năng ngành nghề thuộc đăng ký kinh doanh của công ty. Tìm kiếm và giữ khách hàng, hăng tàu sử dụng các dịch vụ của công ty, đề xuất các giải pháp gia tăng năng lực cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh, pháp chế trong đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- + Công tác tham mưu
 - Tham mưu Ban Giám Đốc về các mặt công tác sản xuất kinh doanh, xây dựng Tầm nhìn, Sứ mệnh, Giá trị cốt lõi của công ty.
- + Công tác Thống kê và Tổng hợp – Kế hoạch sản xuất kinh doanh
 - Lập bảng phân công nhiệm vụ, chủ trì xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, phân kỳ kế hoạch, theo dõi việc thực hiện kế hoạch.
 - Thống kê, quản lý kết quả thực hiện (sản lượng khai thác, doanh thu, chi phí thanh toán cho các vendor..) của toàn công ty.
 - Tổng hợp báo cáo định kỳ về sản xuất kinh doanh (tuần, tháng, quý). Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kế hoạch, đề án thuộc lĩnh vực sản xuất kinh doanh đã được cấp trên phê chuẩn.
 - Tham gia đề xuất các dự án đầu tư xây dựng cơ bản mua sắm trang thiết bị, phương tiện phục vụ sản xuất kinh doanh của công ty.
- + Công tác kinh doanh và khai thác
 - Phối hợp với Phòng Tài chính – Kế toán phân tích hiệu quả kinh tế của các loại hình dịch vụ, đề xuất giải pháp kinh doanh hợp lý.
 - Tiếp nhận, phân tích và tổng hợp các thông tin về nhu cầu của khách hàng. Phối hợp với các Phòng ban liên quan xem xét năng lực đáp ứng.

- Cập nhật các chính sách giá, biểu cước của công ty, phối hợp với các phòng ban trong công ty, định giá sản phẩm dịch vụ, xây dựng biểu giá đối nội.
- Dự thảo, đàm phán, thương thảo hợp đồng với hãng tàu, khách hàng, các ICD và đơn vị cung cấp dịch vụ. Trình ký hợp đồng, sao y, triển khai thực hiện hợp đồng và các loại văn bản giấy tờ liên quan. Quản lý, theo dõi việc thực hiện các hợp đồng kinh tế, xử lý các vướng mắc, phát sinh, tranh chấp trong quá trình thực hiện hợp đồng, bổ sung phụ lục hợp đồng, thanh lý hợp đồng...
- Chủ trì theo dõi thực hiện hợp đồng ủy quyền thuê khai thác bến cảng nội địa.
- + Công tác Marketing – Chăm sóc khách hàng
 - Tham mưu cho Ban Giám đốc trong việc định hướng và xây dựng chiến lược phát triển của công ty thông qua các hoạt động marketing – đối ngoại, nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu khách hàng.
 - Thực hiện công tác truyền thông tiếp thị, xây dựng và phát triển thương hiệu công ty, quan hệ công chúng (PR).
 - Chủ trì xây dựng kế hoạch tổ chức sự kiện, hội nghị khách hàng.
 - Nghiên cứu và phân tích thị trường, đối thủ cạnh tranh, thông tin khách hàng, giá cả thị trường, quản lý thông tin khách hàng, xây dựng và thực hiện chính hoa hồng khuyến mãi hợp lý cho khách hàng.
- + Chủ trì công tác vận chuyển vòng ngoài.
 - Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến thủ tục Hải quan.
- + Thương vụ, pháp chế
 - Thực hiện chức năng công tác pháp chế.
 - Quản lý giá cả, tổng hợp doanh thu thực tế, xuất hóa đơn theo hợp đồng đảm bảo đúng, đủ, chính xác; phối hợp Phòng tài chính kế toán theo dõi công nợ, đôn đốc khách hàng thanh toán đúng thời hạn.

- Tổng hợp thanh toán các khoản chi phí cho nhà thầu phụ hàng tháng theo hợp đồng thuê ngoài dịch vụ (bốc xếp, vận chuyển, thuê phương tiện, trang thiết bị..) dựa trên bảng tổng hợp sản lượng có xác nhận của bộ phận sản xuất, khách hàng và Phó Giám đốc phụ trách.

❖ IT

- Hỗ trợ người dùng về các vấn đề IT: Windows, Office, outlook, antivirus, kết nối mạng, phần mềm sms, voice call, ms365, getfly đào tạo hướng dẫn giám sát người dùng các phần mềm trong doanh nghiệp như kí điện tử, crm, erp, làm việc các bên thứ 3 đấu nối cổng api tích hợp với các phần mềm của cty ...
- Vận hành các thiết bị văn phòng: Máy in, thiết bị trình chiếu, thiết bị hội thảo, điện thoại VoIP.
- Quản trị các dịch vụ nền tảng cho toàn bộ hệ thống CNTT (xác thực, kiểm soát truy cập, cấp phát tài nguyên, quản lý thông tin người dùng, thư điện tử, giám sát nhân sự dt theo đúng kịch bản cty quy định qua hệ thống voice call center...
- Quản lý phần mềm Marketing, quét dữ liệu, quét data đưa về CRM cho sale làm việc.

❖ Finance & Accounting - Tài chính và kế toán

+ Công tác Kế toán tài chính

- Kiểm tra việc thực hiện chế độ hạch toán kế toán, quản lý tài chính và các chế độ chính sách khác liên quan đến công tác tài chính, kế toán của các đơn vị trực thuộc.
- Lập kế hoạch tài chính gắn liền với kế hoạch kinh doanh hàng năm, quý, tháng của công ty, bảo vệ kế hoạch trước Tổng công ty, thực hiện quyết toán tài chính năm đúng quy định.
- Lập báo cáo tài chính, báo cáo thuế theo quy định chế độ tài chính hiện hành của Nhà nước.

+ Công tác Kế toán quản trị

- Lập kế hoạch ngân sách hàng năm, quý, tháng.
- Tham mưu cho Ban Giám đốc về định hướng hoạt động của công ty, mở rộng hoặc thu hẹp ngành nghề kinh doanh, xây dựng các chính sách thông qua việc cung cấp các báo cáo nhanh về các chỉ tiêu hoạt động.
- + Công tác quản lý tài chính
 - Xây dựng kế hoạch quản lý, bảo toàn và phát triển vốn của Tổng công ty giao cho công ty; chủ trì tham mưu trong việc tạo nguồn vốn, quản lý, phân bổ, điều chuyển vốn và hoàn trả vốn vay, lãi vay trong toàn công ty.
 - Phân tích tình hình tài chính, cân đối nguồn vốn, công nợ... trong công ty và báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Giám đốc.
- + Công tác khác
 - Tham mưu giúp Giám đốc phân bổ chỉ tiêu kế hoạch tài chính cho các đơn vị trực thuộc
 - Chủ trì xây dựng, soạn thảo các văn bản có liên quan đến công tác tài chính, kế toán, các quy định về quản lý chi tiêu tài chính trình Giám đốc ban hành hoặc đề xuất với lãnh đạo công ty trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- ❖ **HR & Admin - Quản lý nhân sự**
 - Đảm bảo và duy trì công tác an toàn lao động trong đơn vị, quản lý các trang bị bảo hiểm lao động, kiểm tra tình trạng kỹ thuật an toàn thiết bị, an toàn lao động, thiết bị, vật tư phòng chống cháy nổ; Thực hiện công tác huấn luyện an toàn thường xuyên và định kỳ.
 - Công tác an ninh cảng biển, công tác môi trường của công ty.

1.3 Cơ sở vật chất.

Kho container:

- 03 thiết bị nâng hạ container.
- 100 thiết bị cấm lạnh.

Về vận tải đường bộ:

- 40 Prime Movers.
- 120 Semi-Trailers.

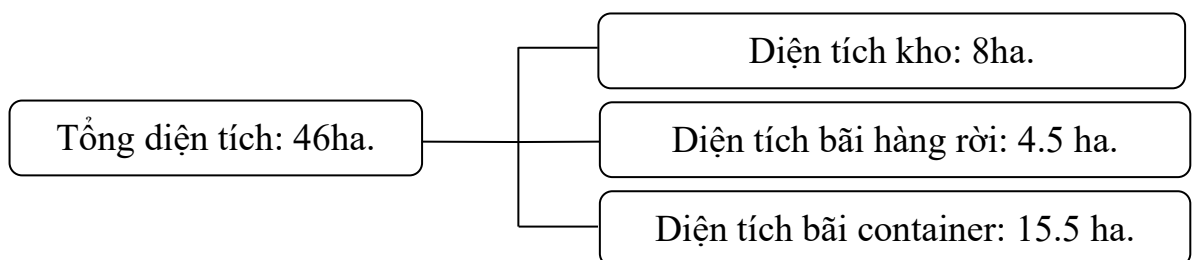
Hình 1.4 Xe đầu kéo của MPM.



(Nguồn: medlogphumy.com)

1.4 Năng lực.

Sơ đồ 1.2 Diện tích MPM.



(Nguồn: Medlog Phú Mỹ)

❖ Medlog Phú Mỹ ICD sở hữu:

- **Diện tích kho:** 8ha, phục vụ lưu trữ hàng hóa với điều kiện an toàn, phù hợp cho các loại hàng từ nguyên liệu thô đến sản phẩm hoàn chỉnh.
- **Diện tích bãi hàng rời:** 4.5ha, đáp ứng các nhu cầu vận chuyển và lưu trữ hàng hóa dạng rời như than, quặng, và nguyên liệu xây dựng.
- **Diện tích bãi container:** 15.5ha, được trang bị các thiết bị hiện đại, cho phép xử lý nhanh chóng và hiệu quả các container hàng xuất nhập khẩu.

❖ Là một ICD (Inland Container Depot), Medlog Phú Mỹ ICD đóng vai trò là trung tâm logistics nội địa, kết nối trực tiếp giữa các nhà máy, kho bãi, và cảng biển.

- **Giảm thời gian vận chuyển:** Bằng cách cung cấp dịch vụ lưu kho, đóng rút container ngay tại địa điểm gần khách hàng.
- **Tối ưu chi phí:** Do giảm chi phí lưu bãi tại cảng chính và cải thiện khả năng vận hành hàng hóa.
- **Đảm bảo dòng chảy hàng hóa:** Góp phần thúc đẩy xuất nhập khẩu, đặc biệt trong các ngành công nghiệp trọng điểm như sản xuất gỗ, thép, và hóa chất.

❖ Medlog Phú Mỹ ICD cung cấp một loạt dịch vụ Logistics tích hợp như:

- **Vận tải đường bộ:** Kết nối với các tuyến giao thông chính, hỗ trợ giao nhận hàng hóa nhanh chóng.
- **Dịch vụ lưu kho và phân phối:** Quản lý hàng hóa bằng công nghệ hiện đại, giúp giảm thiểu rủi ro thất thoát hoặc hư hỏng.
- **Xử lý hàng hóa đặc thù:** Đáp ứng tốt các yêu cầu đặc biệt như hàng siêu trường, siêu trọng hoặc hàng nguy hiểm.

Hình 1.5 Một trong những cầu bờ của MPM.



(Nguồn: Phan Ngọc Bảo Trân)

1.5 Các dịch vụ kinh doanh Logistics.

- Vận tải nội địa:
 - Vận tải đường bộ.
 - Vận tải đường thủy.
 - Giải pháp vận tải hàng đông lạnh.
- Cơ sở hạ tầng nội địa:
 - Kho chứa container rỗng và có hàng.
 - Kho hàng có/không bảo thuế và trung tâm phân phối.
 - Hải quan tại chỗ.
- Dịch vụ gia tăng giá trị:
 - Dịch vụ thông quan hải quan.
 - Vận tải hàng dự án.
 - Giải pháp vận tải hàng đông lạnh.
 - Chuẩn bị container.
 - Cân và hun trùng.

Hình 1.6 Xếp dỡ hàng tại MPM.



(Nguồn: Báo BRVT)

1.6 Các chuyển dịch vụ Medlog Phú Mỹ ICD.

Các tuyến chạy của MPM sẽ xoay quanh các điểm kho, bãi: Kho Tân Định, kho Ashton, nhà máy Wanek 3, Cảng Cạn, các chuyển chạy Repo, các chuyển chạy chuyển kho. Các tuyến chạy sẽ dựa vào thời gian, địa điểm lấy hàng nên một tuyến có thể cùng 1 tài xế hoặc 2 tài xế khác nhau, cụ thể như sau:

- Tuyến kho Tân Định đến Wanek 3 và ngược lại: Wanek chuyển kho.
- Tuyến Bình Dương/ SAWATCO Long Bình đến ICD Phú Mỹ 3: Wanek Export.
- Tuyến Cảng Cạn đến kho Ashton và ngược lại: Ashton Export.
- Tuyến ngắn chuyển kho.
- Tuyến Repo.
- Tuyến dời container rỗng từ CY về Ashton.

- Tuyển từ các Cảng CMIT, SSIT, SP-ITC, Gemalink,... về ICD Phú Mỹ 3 và ngược lại.
- Tuyển từ Edepot Tân Bình, TCCT, Gemalink để xuất/ nhập/ chuyển cảng đến SOTRANS, Cát Lái,...

1.7 Các đối tác của công ty TNHH Medlog Phú Mỹ ICD.

Các đối tác chính của MPM bao gồm:

- Thanh Bình Phú Mỹ JSC - Công ty đồng sáng lập liên doanh.
- Medlog Vietnam Holding Co.Ltd - Công ty thành viên của Medlog Global.

Hình 1.7 Đối tác, khách hàng của MPM.



(Nguồn: Medlog Phú Mỹ)

- ❖ Khách hàng công nghiệp: Doanh nghiệp xuất nhập khẩu trong lĩnh vực sản xuất, thương mại.
- + Kỹ nghệ gỗ Hoa Nét (Wanek Furniture Company Limited).
- + Hoá dầu Long Sơn.
- ❖ Nhà cung cấp dịch vụ vận tải và kho bãi: Đối tác vận tải đa phương thức, cảng, ICD, kho bãi.
- + Công Ty TNHH Ashton Furniture Consolidation.

CHƯƠNG 2: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ LOGISTICS VÀ DỊCH VỤ LOGISTICS.

2.1 Tổng quan về Logistics.

Logistics ở Việt Nam được định nghĩa thông qua Điều 233 Luật Thương mại: “Dịch vụ logistics là hoạt động thương mại, theo đó thương nhân tổ chức thực hiện một hoặc nhiều công việc bao gồm nhận hàng, vận chuyển, lưu kho, lưu bãi, làm thủ tục hải quan, các thủ tục giấy tờ khác, tư vấn khách hàng, đóng gói bao bì, ghi ký mã hiệu, giao hàng hoặc các dịch vụ khác có liên quan đến hàng hóa theo thỏa thuận với khách hàng để hưởng thù lao”.

Về mặt xã hội, Logistics là một phương thức tổ chức sản xuất và lưu thông trong xã hội gồm ba luồng chính:

- Luồng hàng hoá: gồm những công đoạn như bao bì, nhãn mác, đóng gói, thông quan kiểm hoá và vận chuyển từ nhà máy đến các địa điểm tiêu thụ nhỏ lẻ trên thế giới.
- Luồng tài chính: gồm những giao dịch tài chính bảo đảm luồng hàng được diễn ra suôn sẻ.
- Luồng thông tin: là bằng chứng minh bạch cho những gì diễn ra ở luồng hàng hoá và luồng tài chính.

2.2 Sự ra đời và phát triển Logistics.

2.2.1 Khái niệm về Logistics.

Điều 233 Luật Thương mại định nghĩa: “Dịch vụ logistics là hoạt động thương mại, theo đó thương nhân tổ chức thực hiện một hoặc nhiều công việc bao gồm nhận hàng, vận chuyển, lưu kho, lưu bãi, làm thủ tục hải quan, các thủ tục giấy tờ khác, tư vấn khách hàng, đóng gói bao bì, ghi ký mã hiệu, giao hàng hoặc các dịch vụ khác có liên quan đến hàng hóa theo thỏa thuận với khách hàng để hưởng thù lao”. (Trích Hỏi đáp về Logistics – Trần Thanh Hải).

Logistics là quá trình lập kế hoạch, thực hiện và kiểm soát việc lưu trữ và vận chuyển hàng hóa, dịch vụ, hoặc thông tin từ điểm xuất phát đến điểm tiêu thụ một cách hiệu quả và tối ưu nhất.

Phạm vi: Logistics bao gồm tất cả các hoạt động liên quan đến:

- Quản lý kho bãi: Lưu trữ và bảo quản hàng hóa.
- Quản lý vận chuyển: Lựa chọn phương thức vận chuyển, tuyến đường và nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển.
- Quản lý chuỗi cung ứng: Liên kết các khâu sản xuất, phân phối và tiêu thụ.
- Hoạch định nhu cầu: Dự đoán và quản lý nguồn cung và cầu.
- Quản lý thông tin: Xử lý dữ liệu và thông tin trong quá trình vận hành logistics.

Đối tượng thực hiện: Logistics thường là một chức năng nội bộ của doanh nghiệp.

2.2.2 Khái niệm về dịch vụ Logistics.

Dịch vụ logistics là các hoạt động do các công ty bên thứ ba cung cấp để hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các hoạt động logistics. Đây là hình thức thuê ngoài (outsourcing) các chức năng logistics.

Phạm vi:

- Vận tải hàng hóa (đường bộ, đường biển, đường hàng không).
- Dịch vụ kho bãi (lưu trữ, đóng gói, bốc xếp).
- Làm thủ tục hải quan.
- Quản lý hàng hóa trên chuỗi cung ứng.
- Dịch vụ giá trị gia tăng (ghi nhãn, lắp ráp, xử lý hàng trả lại...).

Đối tượng thực hiện: Doanh nghiệp logistics 3PL hoặc 4PL chuyên cung cấp các dịch vụ này. Giúp doanh nghiệp tiết kiệm chi phí, tối ưu hóa hoạt động và tập trung vào hoạt động kinh doanh cốt lõi.

2.2.3 Phân biệt Logistics và dịch vụ Logistics.

Bảng 2.1 Phân biệt Logistics và dịch vụ Logistics.

Tiêu chí	Logistics	Dịch vụ logistics
Bản chất	Quá trình quản lý nội bộ của DN.	Hoạt động được thuê ngoài từ DN khác.
Người thực hiện	Doanh nghiệp tự tổ chức.	Bên thứ ba cung cấp.
Phạm vi	Bao quát toàn bộ chuỗi cung ứng.	Một hoặc một vài phần của chuỗi cung ứng.
Mục tiêu	Tối ưu hóa quy trình nội bộ.	Hỗ trợ và tối ưu hoạt động logistics.

(Nguồn: Hỏi đáp về Logistics)

2.2.4 Lịch sử hình thành và nguyên nhân ra đời Logistics.

- Thời kỳ cổ đại

Đây là những bước đi đầu tiên của Logistics, phục vụ cho những yếu tố sau đây.

- Quân đội và chiến tranh:

Thời kỳ La Mã cổ đại và Hy Lạp, các nhà chỉ huy quân sự nhận ra rằng chiến thắng không chỉ dựa vào chiến lược mà còn vào việc duy trì hậu cần như việc cung cấp thực phẩm, vũ khí, và trang thiết bị. Alexander Đại đế đã sử dụng các tuyến đường vận chuyển và kho dự trữ để mở rộng đế chế của mình từ Hy Lạp đến Ấn Độ.

- Thương mại:

Người Ai Cập vận chuyển đá xây dựng kim tự tháp qua sông Nile.

Con đường Tơ lụa kết nối châu Á và châu Âu, trở thành một trong những mạng lưới logistics sớm nhất, mang hàng hóa như lụa, gia vị, và vàng đi khắp thế giới.

Hình 2.1 Sông Nile cổ đại.



(Nguồn: wikipedia)

- Thời kỳ Trung cổ
 - Hàng hải quốc tế:

Các nhà thám hiểm như Marco Polo và Vasco da Gama mở ra các tuyến đường thương mại qua đại dương.

- Hệ thống kho bãi:

Thành phố cảng như Venice hay Amsterdam trở thành trung tâm logistics, nơi hàng hóa được lưu trữ và phân phối.

Hình 2.2 Thành phố cảng Venice.



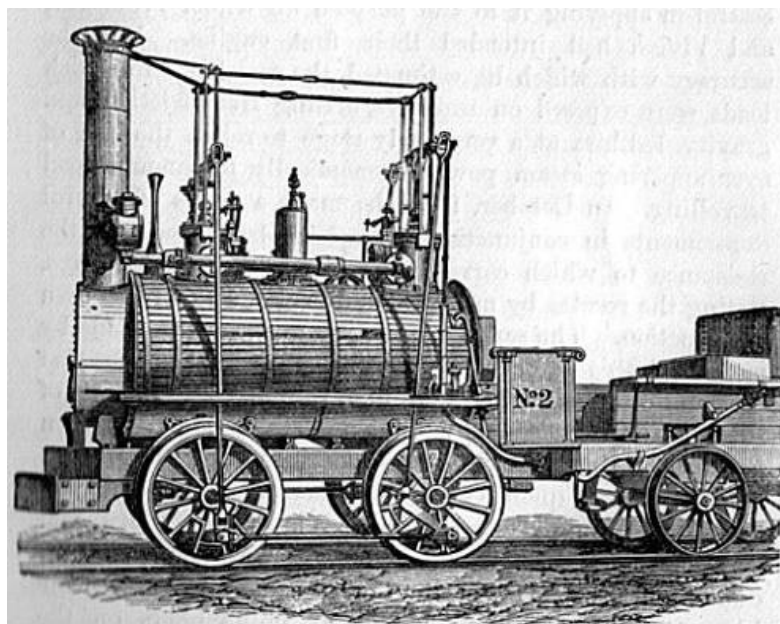
(Nguồn: wikipedia)

- Thế kỷ 19–20: Cách mạng công nghiệp và sự hình thành logistics hiện đại
 - Cách mạng công nghiệp:

Sự ra đời của đường sắt, tàu hơi nước, và sau này là xe tải đã cách mạng hóa cách con người vận chuyển hàng hóa.

Hệ thống kho bãi và nhà máy sản xuất trở nên chuyên nghiệp hơn.

Hình 2.3 Toa xe lửa đầu tiên trên thế giới.



(Nguồn: wikipedia)

- Chiến tranh thế giới:

Quân đội phát triển các chiến lược hậu cần để cung cấp vũ khí, lương thực và thuốc men trên quy mô toàn cầu.

- Thế kỷ 21: Kỷ nguyên công nghệ và toàn cầu hóa

Toàn cầu hóa: Sự phát triển của thương mại quốc tế khiến logistics trở thành xương sống của nền kinh tế. Các công ty như FedEx, UPS, và DHL định hình lại ngành vận tải và phân phối.

Công nghệ: Internet và tự động hóa thúc đẩy logistics phát triển vượt bậc, với các khái niệm như quản lý chuỗi cung ứng (SCM), logistics bên thứ ba (3PL), và hệ thống quản lý kho hàng (WMS).

2.3 Phân loại Logistics.

2.3.1 Phân loại theo hình thức.

- Logistics nội bộ (Inbound Logistics): Quản lý quá trình vận chuyển và lưu trữ nguyên vật liệu từ nhà cung cấp đến doanh nghiệp.
- Logistics đầu ra (Outbound Logistics): Quản lý việc vận chuyển thành phẩm từ doanh nghiệp đến khách hàng.
- Logistics ngược (Reverse Logistics): Quản lý việc thu hồi, tái chế, hoặc xử lý hàng hóa và bao bì sau khi sử dụng.
- Dựa theo khả năng tiêu chuẩn hóa khi vận chuyển, hàng hóa phân loại thành hàng đóng trong container và hàng rời. Hàng rời có thể vẫn đóng trong bao (gạo, muối, xi-măng, phân bón, thức ăn chăn nuôi), hoặc không có bao gói (quặng, than, cát, dăm gỗ, phế liệu kim loại).
- Xét theo khối lượng hàng so với phương tiện chuyên chở, người ta phân ra thành hàng nguyên container (hoặc hàng nguyên xe) và hàng lẻ, tức là khối lượng hàng không đủ đóng hết một container hoặc một xe tải.

2.3.2 Phân loại theo quá trình.

- Logistics thu mua (Procurement Logistics): Quản lý việc mua và vận chuyển nguyên liệu đầu vào.

- Logistics sản xuất (Production Logistics): Quản lý dòng chảy nguyên vật liệu, bán thành phẩm và thành phẩm trong quá trình sản xuất.
- Logistics phân phối (Distribution Logistics): Quản lý quá trình giao thành phẩm đến khách hàng.
- Logistics dịch vụ (Service Logistics): Quản lý việc cung cấp dịch vụ hoặc phụ tùng cho khách hàng.

2.3.3 Phân loại theo đối tượng hàng hoá.

Khái niệm hàng hóa gồm:

- Vật thể hữu hình như nguyên vật liệu, nhiên liệu, máy móc, thiết bị, phụ tùng, linh kiện, bán thành phẩm, thành phẩm.
- Hàng hóa vô hình, như các file nhạc, phim, ảnh kỹ thuật số, phần mềm, thông tin. Các loại hàng hóa vô hình này thường được giao nhận trực tiếp thông qua các phương tiện kỹ thuật số (máy tính, mạng Internet, điện thoại, máy tính bảng...).

Dựa theo kích thước, hàng hóa có thể phân ra thành các nhóm:

- Bưu kiện
- Hàng gia dụng
- Hàng thông thường
- Hàng siêu trường, siêu trọng

2.4 Các dịch vụ Logistics chủ yếu.

- Dịch vụ bốc xếp hàng hoá, bao gồm cả hoạt động bốc xếp container.
- Dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa, bao gồm cả hoạt động kinh doanh kho bãi container và kho xử lý nguyên liệu, thiết bị.
- Dịch vụ đại lý vận tải, bao gồm cả hoạt động đại lý làm thủ tục hải quan và lập kế hoạch bốc dỡ hàng hóa.
- Dịch vụ hỗ trợ khác, bao gồm cả hoạt động tiếp nhận, lưu kho và quản lý thông tin liên quan đến vận chuyển và lưu kho hàng hóa trong suốt cả chuỗi logistics; hoạt động xử lý lại hàng hóa bị khách hàng trả lại,

hàng hóa tồn kho, hàng hóa quá hạn, lỗi một và tái phân phối hàng hóa đó; hoạt động cho thuê và thuê mua container.

2.5 Vai trò của Logistics.

- ❖ Logistics như dầu bôi trơn cho nền kinh tế nhà nước được vận hành được thông suốt, đạt được công suất lớn nhất với chi phí nhiên liệu ít nhất và độ bền bỉ cao nhất.
- ❖ Nền kinh tế sẽ hoạt động giảm hiệu quả đáng kể, thậm chí trong một số ngành, một số nơi sẽ bị rối loạn hoặc ngừng hoạt động.
- Ở nền kinh tế tiểu thủ công nghiệp, làm ăn nhỏ lẻ thì logistics không có tác dụng nhiều. Nền kinh tế có mức độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa càng cao thì vai trò của logistics càng lớn.
- Ở một số quốc gia và vùng lãnh thổ như Singapore, Hong Kong, Hà Lan, logistics là một động lực chính của nền kinh tế, đóng góp đáng kể vào GDP.
- Đảm bảo lưu thông hàng hóa và dịch vụ.
- ❖ Logistics giúp vận chuyển hàng hóa từ nơi sản xuất đến nơi tiêu thụ một cách hiệu quả, đáp ứng đúng nhu cầu của thị trường. Đảm bảo nguồn cung cấp liên tục, ổn định, đặc biệt đối với các mặt hàng thiết yếu như thực phẩm, thuốc men và năng lượng.
- Tối ưu hóa chi phí và thời gian: Giảm chi phí vận hành thông qua quản lý hiệu quả quá trình lưu trữ, vận chuyển, và phân phối.
- Tăng cường năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp: Các doanh nghiệp thực hiện theo phương châm của logistics trong 7 chữ Đúng (nguyên văn tiếng Anh là 7 chữ Right) như sau: Logistics là đem đúng sản phẩm, đến đúng khách hàng, với đúng số lượng, ở đúng trạng thái, đến đúng địa điểm, vào đúng thời gian, và với đúng chi phí.
- Kết nối chuỗi cung ứng toàn cầu: Logistics là xương sống của chuỗi cung ứng, giúp các công ty trên toàn thế giới kết nối và hợp tác để đưa sản phẩm

ra thị trường quốc tế. Đóng vai trò quan trọng trong thúc đẩy toàn cầu hóa và thương mại quốc tế.

- Đóng góp vào phát triển kinh tế: Logistics phát triển thúc đẩy các ngành kinh tế khác như sản xuất, thương mại, và dịch vụ. Tạo ra việc làm trong các lĩnh vực như vận tải, kho bãi, giao nhận, và công nghệ quản lý logistics.
- Bảo vệ môi trường: Bằng cách tối ưu hóa tuyến đường và phương thức vận chuyển, logistics góp phần giảm thiểu lượng khí thải và tiết kiệm năng lượng. Xu hướng Logistics xanh đang trở thành trọng tâm để bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

2.6 Tình hình Logistics tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu 9 tháng đầu năm 2024.

Trong 9 tháng của năm 2024, mặc dù còn nhiều khó khăn, thách thức song tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tiếp tục giữ vững đà phát triển ổn định.

- Tổng sản phẩm (GRDP) trên địa bàn tăng 11,47%, đây là mức tăng cao nhất 10 năm gần đây, đứng thứ 4 cả nước.
- Tổng sản lượng hàng hóa qua cảng biển Bà Rịa - Vũng tàu đạt 102 triệu tấn, tăng 25% so với cùng kỳ năm 2023.
- Tổng sản lượng container thông qua cảng khu vực Cái Mép – Thị Vải (kể cả hàng container nội địa) đạt 7,998 triệu teus, tăng 37% so với cùng kỳ.
- Số lượng tàu trọng tải toàn phần trên 80.000 tấn thông qua cảng là 1.661 lượt (trung bình hơn 6 lượt/ ngày, trong đó có các “siêu tàu” container trọng tải toàn phần đến 232.000 tấn khai thác chuyên tuyến vào khu cảng Cái Mép).

Hình 2.6 Các hãng tàu nước ngoài hoạt động tại Việt Nam.



(Nguồn: Tổng cục thống kê)

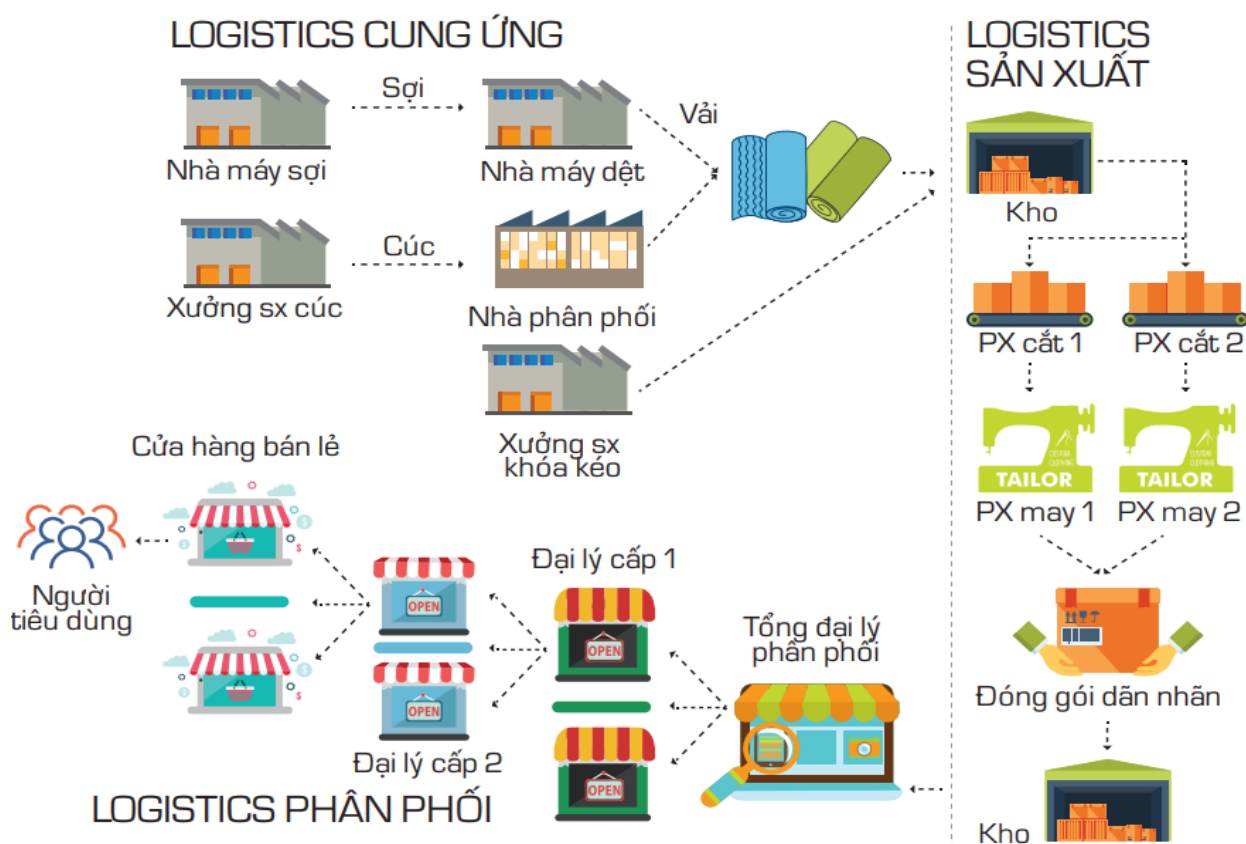
❖ Hạ tầng giao thông đường bộ của Bà Rịa - Vũng Tàu khá phát triển.

Các tuyến đường cao tốc, quốc lộ và đường tỉnh, nhằm nâng cao năng lực kết nối và đáp ứng nhu cầu vận tải ngày càng tăng.

- Dự kiến, cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu sẽ hoàn thành sớm hơn so với kế hoạch, trong khi đoạn qua Bà Rịa - Vũng Tàu đang được đẩy nhanh tiến độ thi công.
- Đường Vành đai 4, khi hoàn thành, sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc kết nối Bà Rịa - Vũng Tàu với các tỉnh lân cận, góp phần giảm tải cho các tuyến đường hiện hữu. Bên cạnh đó, các tuyến quốc lộ quan trọng như Quốc lộ 51, 51C, 55 và 56 cũng đang được nâng cấp và mở rộng để tăng cường khả năng lưu thông và kết nối với các cảng biển, khu công nghiệp.
- Các tuyến tránh đô thị như tuyến tránh Quốc lộ 51 qua TP. Bà Rịa và tuyến tránh Quốc lộ 55 qua thị trấn Phước Bửu và thị trấn Đất Đỏ cũng đang được triển khai để giảm ùn tắc giao thông, tạo điều kiện thuận lợi cho việc vận chuyển hàng hóa.

2.7 Tiêu chí đánh giá mức độ phát triển dịch vụ Logistics doanh nghiệp.

Sơ đồ 2.3 Các công đoạn điển hình trong Logistics.



(Nguồn: Sách hỏi đáp về Logistics – Trần Thanh Hải)

- Tỷ lệ đơn hàng được giao đúng hạn

Bất kỳ doanh nghiệp nào hoạt động đều theo kế hoạch vạch ra từ trước, việc vận chuyển hàng hóa chính xác về thời gian để không làm ảnh hưởng tới kế hoạch của khách hàng. Hơn thế nữa mỗi lô hàng của khách hàng đều cần nhân lực nhận hàng, giao hàng vì vậy sự sai lệch về thời gian sẽ làm lãng phí nhân lực của khách hàng. Hiện nay với những điều kiện về đường xá, về phương tiện vận chuyển, về địa hình địa lý chưa đáp ứng được nhu cầu đề ra của ngành. Chỉ tiêu này được tính theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ đơn hàng được giao đúng hạn (\%)} = \frac{\text{Số đơn hàng được giao đúng hạn}}{\text{Tổng đơn hàng được giao thành công}} \times 100$$

2.8 Các yếu tố cơ bản của hệ thống Logistics.

2.8.1 Yếu tố vận tải.

Vận tải là yếu tố trọng tâm, đảm bảo sự di chuyển hàng hóa từ điểm xuất phát đến điểm tiêu dùng hoặc lưu trữ. Đảm bảo tính an toàn, đúng số lượng và chất lượng hàng hóa. Lựa chọn phương tiện phù hợp với loại hàng hóa và nhu cầu vận chuyển.

❖ Đặc điểm:

- Phương thức vận chuyển: Đường bộ, đường biển, đường sắt, đường hàng không, và đường thủy nội địa.
- Thời gian và chi phí: Tối ưu hóa để giảm thiểu chi phí nhưng vẫn đảm bảo giao hàng đúng thời hạn.
- Công nghệ hỗ trợ: GPS, hệ thống quản lý vận tải (TMS) để theo dõi và tối ưu hóa lộ trình.

2.8.2 Yếu tố marketing.

Marketing logistics hỗ trợ xây dựng chiến lược đáp ứng nhu cầu khách hàng và tạo sự khác biệt cạnh tranh.

❖ Đặc điểm:

- Phối hợp chặt chẽ giữa marketing và logistics để cung cấp dịch vụ tối ưu.
- Xây dựng thương hiệu mạnh trong lĩnh vực logistics, tạo niềm tin với khách hàng.
- Nghiên cứu thị trường nhằm hiểu rõ nhu cầu vận chuyển, xu hướng tiêu dùng và các điểm mạnh, yếu của đối thủ.
- Tập trung vào sự hài lòng thông qua giao hàng đúng thời gian và quản lý khiếu nại hiệu quả.
- Chiến lược giá nhằm đảm bảo tính cạnh tranh mà vẫn cân đối được lợi nhuận.

2.8.3 Yếu tố phân phối.

Đảm bảo hàng hóa được đưa đến tay người tiêu dùng hoặc các trung tâm phân phối một cách hiệu quả và nhanh chóng.

❖ Đặc điểm:

- Hệ thống phân phối bao gồm trung tâm kho bãi, điểm tập kết, và các kênh giao hàng.
- Phân phối trực tiếp: Giao hàng từ nhà cung cấp đến khách hàng.
- Phân phối gián tiếp: Qua trung gian như nhà bán buôn, bán lẻ.
- Phạm vi phân phối: Nội địa hoặc quốc tế, tùy thuộc vào chiến lược doanh nghiệp.
- Quy hoạch mạng lưới phân phối hợp lý để tối ưu chi phí và thời gian.
- Áp dụng hệ thống quản lý kho và lộ trình để giảm tồn đọng và rủi ro.

2.8.4 Yếu tố quản trị.

Đảm bảo mọi hoạt động logistics được quản lý một cách hiệu quả và đồng bộ, đáp ứng các mục tiêu chiến lược của doanh nghiệp.

❖ Đặc điểm:

- Phân bổ nguồn lực phù hợp, đảm bảo đội ngũ có kỹ năng và trách nhiệm.
- Chuẩn hóa các bước từ nhận hàng, vận chuyển, lưu trữ đến giao nhận nhằm quản lý quy trình.
- Quản lý chi phí bằng cách kiểm soát ngân sách và giảm thiểu các khoản chi không cần thiết.
- Công nghệ quản trị:
 - Hệ thống ERP (Enterprise Resource Planning).
 - SCM (Supply Chain Management).
- Đánh giá và cải tiến liên tục các quy trình logistics.
- Đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả trong việc ra quyết định.

CHƯƠNG 3: THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ LOGISTICS TẠI CÔNG TY TNHH LOGISTICS MEDLOG PHÚ MỸ ICD.

3.1 Tình hình dịch vụ vận tải tại công ty TNHH Medlog Phú Mỹ ICD.

3.1.1 Loại hình dịch vụ chuyển kho

❖ Doanh thu thông qua kho không chứa hàng.

**Bảng 3.1 Doanh thu và thông qua kho (Depot Throughput) 9 tháng đầu
năm 2024.**

	YTD	Jan 24	Feb 24	Mar 24	Apr 24	May 24	Jun 24	Jul 24	Aug 24	Sep 24
<i>DEPOT THROUGHPUT (EMPTY)</i>	18.7	1.9	1.5	1.9	1.8	2.311	2.1	2.7	2.1	2.6
<i>Salaries and Benefit Expenses</i>	5.231	445	533	637	640	698	681	528	567	502
<i>Office expenses</i>	118	2	1	8	11	16	28	10	24	18
<i>Audit, legal & advisory expenses</i>	806	26	469	23	28	101	45	46	35	33
<i>Office supplies</i>	218	71	12	11	13	19	13	24	30	26
<i>Communication expenses</i>	7	-	5	2	1	1	1	1	0	(4)
<i>IT related expense</i>	79	2	11	5	10	12	11	11	10	7
<i>Travel expenses</i>	118	-	-	3	6	13	17	23	37	19
<i>Management fee</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
<i>Other admin expenses</i>	195	8	11	55	52	26	15	9	3	15
EBITDA	6	318	788	44	17	773	107	100	287	693

	YTD	Jan 24	Feb 24	Mar 24	Apr 24	May 24	Jun 24	Jul 24	Aug 24	Sep 24
<i>EBITDA margin</i> %	0%	11 %	- 27%	1%	0%	-23%	3%	3%	7%	14 %
<i>Depreciation & Amortization</i>	3.262	335	354	359	357	368	372	372	372	372
<i>Dividend income</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
<i>Interest expenses</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
<i>Gain/(loss) on Other activities</i>	203	3	41	25	23	22	23	22	23	21
<i>Corporate Income Tax</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Net Profit / (loss)	-	17	1.1	314	340	1.141	265	272	86	342
Net Profit/ (loss) %	0%	(- 1%)	(- 40_	(- 8%)	(- 8%)	(- 34%)	(- 8%)	(- 7%)	(- 2%)	7%

(Nguồn: Medlog Phú Mỹ)

❖ Doanh thu và thông qua kho (Depot Throughput):

- Lượng thông qua kho với tổng cộng 18.718 TEU trong năm 2024.
- Các tháng có lượng thông qua cao nhất là tháng 7 (2.745 TEU) và tháng 9 (2.585 TEU)
- Tháng 2 có lượng thấp nhất (1.473 TEU).

Điều này cho thấy Medlog có sự thay đổi trong nhu cầu dịch vụ, có thể là do yếu tố mùa vụ hoặc sự thay đổi trong hoạt động kinh doanh của các khách hàng.

❖ Chi phí gián tiếp (Total Indirect Costs):

Tổng chi phí gián tiếp của Medlog đã biến động trong suốt năm, dao động từ 554 triệu VND (tháng 1) đến 1.041 triệu VND (tháng 2). Mặc dù có sự giảm nhẹ vào tháng 9 (618 triệu VND), tổng chi phí gián tiếp vẫn ở mức khá cao, đặc biệt là các khoản chi cho Salaries and Benefit Expenses (lương và phúc lợi), chiếm phần lớn

trong tổng chi phí. Việc này cho thấy công ty có thể đang chi nhiều cho nguồn nhân lực, một yếu tố quan trọng trong ngành logistics.

❖ Lợi nhuận trước lãi vay, thuế, khấu hao và khấu trừ (EBITDA):

- EBITDA âm trong nhiều tháng (tháng 2, tháng 6, tháng 7)
- EBITDA ương vào các tháng cuối năm (tháng 8 và tháng 9).
- Lợi nhuận đạt 693 triệu VND vào tháng 9.

Điều này cho thấy công ty gặp khó khăn trong việc duy trì lợi nhuận từ hoạt động chính trong nửa đầu năm, nhưng có sự cải thiện vào cuối năm. Biên lợi nhuận EBITDA của công ty đạt mức 14% vào tháng 9, cao nhất trong năm, cho thấy hiệu quả hoạt động của công ty đã được cải thiện.

❖ Khấu hao và Amortization:

Mức khấu hao đều đặn từ tháng 1 đến tháng 9, dao động từ 335 triệu VND đến 372 triệu VND mỗi tháng. Phản ánh việc sử dụng tài sản cố định trong hoạt động của công ty. Đây là một yếu tố cần phải quản lý chặt chẽ để giảm thiểu chi phí này nếu có thể.

❖ Thu nhập từ các hoạt động khác (Gain on Other Activities):

Công ty ghi nhận một số khoản thu nhập từ các hoạt động ngoài kinh doanh chính, tuy nhiên, các khoản thu này khá thấp và không có sự thay đổi mạnh mẽ.

❖ Lợi nhuận ròng (Net Profit / Loss):

Medlog ghi nhận kết quả lợi nhuận ròng âm trong hầu hết các tháng đầu năm, với tháng 9 đạt lợi nhuận 342 triệu VND.

- Tháng 2, tháng 6, tháng 7: công ty chịu lỗ
- Tháng 9: có sự chuyển biến tích cực.

Cho thấy công ty có thể đã thực hiện các biện pháp cải thiện hiệu quả hoạt động hoặc giảm chi phí, giúp cải thiện lợi nhuận. Tuy nhiên, để duy trì sự bền vững, công ty cần tìm cách giảm thiểu sự biến động này và đạt được kết quả ổn định hơn.

❖ Biên lợi nhuận ròng (Net Profit Margin):

Biên lợi nhuận ròng thay đổi mạnh, từ -40% vào tháng 2 đến 7% vào tháng 9. Mặc dù biên lợi nhuận vào tháng 9 đã đạt mức tích cực, công ty cần tập trung vào việc duy trì và cải thiện biên lợi nhuận này để tăng cường sự ổn định tài chính và khả năng sinh lời.

❖ Doanh thu thông qua kho chứa hàng (Laden).

Bảng 3.2 Sản lượng thông qua kho chứa hàng 9 tháng đầu năm 2024.

	YT D	Jan 24	Feb 24	Mar 24	Apr 24	May 24	Jun 24	Jul 24	Aug 24	Sep 24
<i>DEPOT THROUGHPUT (LADEN)</i>	3.1 52	1.6	-	-	-	-	-	420	160	556
<i>Salaries and Benefit Expenses</i>	5.2 31	445	533	637	640	698	681	528	567	502
<i>Office expenses</i>	118	2	1	8	11	16	28	10	24	18
<i>Audit, legal & advisory expenses</i>	806	26	469	23	28	101	45	46	35	33
<i>Office supplies</i>	218	71	12	11	13	19	13	24	30	26
<i>Communication expenses</i>	7	-	5	2	1	1	1	1	0	(4)
<i>IT related expense</i>	79	2	11	5	10	12	11	11	10	7
<i>Travel expenses</i>	118	-	-	3	6	13	17	23	37	19
<i>Management fee</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
<i>Other admin expenses</i>	195	8	11	55	52	26	15	9	3	15

	YT D	Jan 24	Feb 24	Mar 24	Apr 24	May 24	Jun 24	Jul 24	Aug 24	Sep 24
TOTAL INDIRECT COSTS	6.7 72	554	1.1	745	760	887	810	651	706	618
EBITDA	6	318	788	44	17	(773)	107	100	287	693
<i>EBITDA margin</i> %	0%	11 %	- 27 %	1%	0%	-23%	3%	3%	7%	14 %
<i>Dividend income</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
<i>Interest expenses</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
<i>Gain/(loss) on Other activities</i>	203	3	41	25	23	22	23	22	23	21
<i>Corporate Income Tax</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Net Profit / (loss)	-	17	1.1	314	340	1.1	265	272	86	342
Net Profit/ (loss) %	0%	(- 1%)	(- 40)	(- 8%)	(- 8%)	(- 34%)	(- 8%)	(- 7%)	(- 2%)	7%

(Nguồn: Medlog Phú Mỹ)

❖ Lượng thông qua kho chứa hàng (Laden):

- Tổng số TEU trong năm đạt 3.152.
- Mức cao nhất ghi nhận trong tháng 1 (1.576 TEU).
- Các tháng tiếp theo có sự giảm mạnh, không có dữ liệu trong tháng 2 đến tháng 5. Tháng 7 có sự phục hồi với 420 TEU.
- Tháng 9 đạt 556 TEU, nhưng tổng số lượng vẫn rất thấp so với tháng đầu năm.

Điều này có thể là do yếu tố mùa vụ hoặc các thay đổi trong nhu cầu của thị trường, và Medlog cần tìm cách duy trì sự ổn định trong vận hành kho chứa hàng.

❖ Chi phí gián tiếp (Total Indirect Costs):

Tổng chi phí gián tiếp của Medlog vẫn tiếp tục biến động, dao động từ 554 triệu VND (tháng 1) đến 1.041 triệu VND (tháng 2), nhưng có sự giảm dần trong các tháng cuối năm (618 triệu VND vào tháng 9).

- Chi phí nhân sự (Salaries and Benefit Expenses) - Giữ ở mức cao, đặc biệt là vào các tháng giữa năm, nhưng có sự giảm nhẹ vào tháng 9 (502 triệu VND).
- Chi phí tư vấn, pháp lý và kiểm toán (Audit, Legal & Advisory Expenses)
 - Đây là một khoản chi lớn trong tháng 2 (469 triệu VND) và duy trì mức cao trong các tháng khác. Tuy nhiên, có sự giảm dần vào cuối năm, cho thấy công ty có thể đang quản lý tốt hơn các chi phí này.

❖ EBITDA:

Medlog tiếp tục gặp khó khăn trong việc duy trì lợi nhuận từ hoạt động cốt lõi trong suốt năm. Công ty ghi nhận EBITDA âm trong một số tháng quan trọng.

- Tháng 2 (-788 triệu VND).
- Tháng 6 (-773 triệu VND).
- Có sự phục hồi vào các tháng cuối năm.
- Lợi nhuận EBITDA dương trong tháng 9 (693 triệu VND)

❖ Khấu hao và Amortization:

Mức khấu hao của công ty đều đặn trong suốt năm.

- Tháng 1: dao động từ 335 triệu VND.
- Tháng 9: tăng lên 372 triệu VND.

Đây là một khoản chi phí cần kiểm soát, đặc biệt nếu các tài sản của công ty đang có xu hướng giảm giá trị theo thời gian.

❖ Lợi nhuận ròng:

- Tháng 2: âm 1.142 triệu VND.
- Tháng 6: âm 1.141 triệu VND.

- Tháng 9 : 342 triệu VND (có lời).

Điều này cho thấy công ty có thể đã thực hiện các biện pháp hiệu quả để cải thiện tình hình tài chính và cắt giảm các chi phí không cần thiết.

3.1.2 Loại hình dịch vụ xuất kho.

Bảng 3.3 Kết quả dịch vụ xuất kho.

Own Depot										
	Gate in (units)			Gate out (units)			Throughput (units)			Total
2023										
Month	20'	40'	45'	20'	40'	45'	20'	40'	45'	Teus
Total										
2023	299	573	-	159	218	-	458	791	-	2.040
Avg										
2023		48	-	13	18	-	38	66	-	170
01/2024 - 11/ 2024										
Total										
	2.812	4.599	1	2.719	4.595	-	5.535	9.197	1	23.931
Avg										
2024	234	383	0	227	383	-	461	766	0	1.994

(Nguồn: Medlog Phú Mỹ)

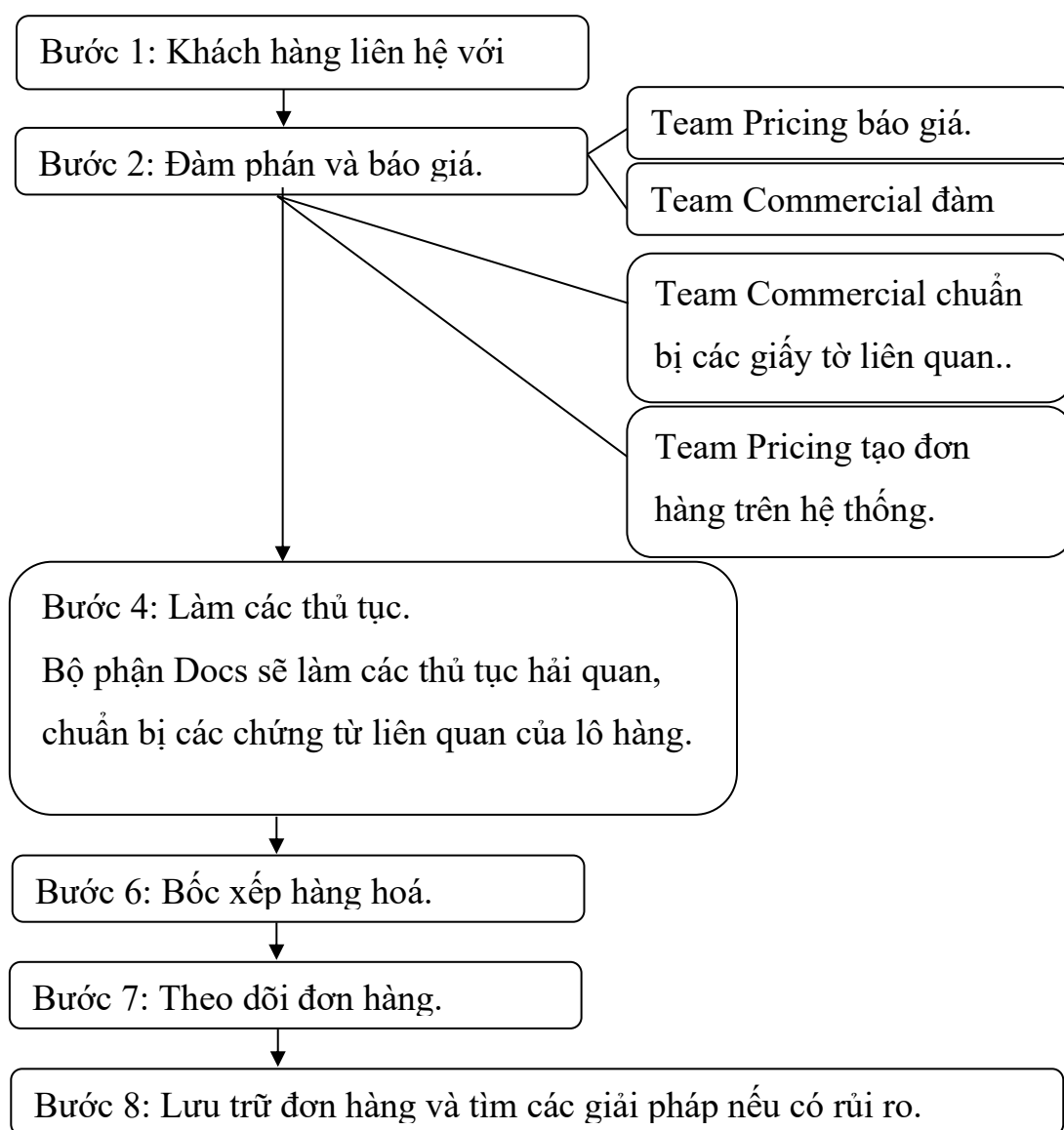
- ❖ Nhận xét về hoạt động xuất nhập kho (2023 - 2024):
 - Tổng lượng container Gate in và Gate out trong 11 tháng đầu năm 2024 cụ thể là 23.931 TEUs tăng mạnh so với tổng năm 2023 cụ thể là 2.040 TEUs. Đây là dấu hiệu tích cực cho thấy hoạt động kho bãi đã mở rộng hoặc cải thiện hiệu suất xử lý.

- Số lượng container 40' chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cả Gate in và Gate out, điều này phù hợp với xu hướng sử dụng container lớn trong vận tải logistics.
- Hiệu suất trung bình hàng tháng:
 - Năm 2024, lượng container xử lý trung bình hàng tháng là 1.994 TEUs, cao gấp gần 12 lần so với trung bình tháng của năm 2023 là 170 TEUs.

3.2 Quy trình thực hiện dịch vụ Logistics tại MPM.

3.2.1 Quy trình dịch vụ chăm sóc khách hàng của bộ phận Commercial.

Sơ đồ 3.1 Quy trình dịch vụ Logistics tại MPM.



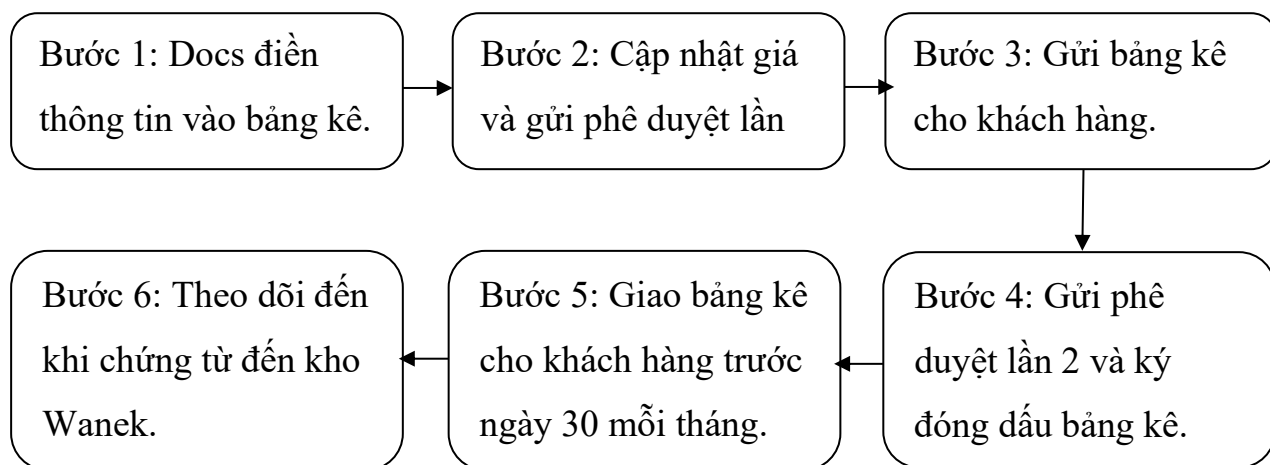
(Nguồn: Medlog Phú Mỹ)

3.2.2 Diễn giải quy trình.

- Bước 1: Khi khách hàng phát sinh nhu cầu cần vận chuyển hàng hóa, họ sẽ tìm kiếm và liên hệ với đơn vị vận tải để xin báo giá về dịch vụ.
- Bước 2: Bộ phận Commercial sẽ đàm phán và cùng Pricing báo giá cho khách hàng. Sau đó, khách hàng sẽ trao đổi cụ thể về dịch vụ vận chuyển, khách lấy booking và xác nhận Bill.
- Bước 3: Bộ phận Commercial chuẩn bị các giấy tờ liên quan đến lô hàng cần vận chuyển, xuất khẩu hoặc nhập khẩu. Bộ phận Pricing sẽ lên đơn hàng ở trên hệ thống. Bộ phận vận tải sẽ lên kế hoạch vận chuyển lô hàng.
- Bước 4: Đơn vị vận chuyển sẽ xuất trình giấy tờ, làm thủ tục xuất nhập khẩu, chuẩn bị các chứng từ liên quan đến lô hàng cho phía hải quan và nộp các loại thuế cần thiết.
- Bước 5: Bốc xếp hàng hóa lên xuống cảng hoặc xe hàng. Trong lúc này, bộ phận Transport quản lý các tài xế chạy đúng các quy tắc để giao hàng đúng theo thỏa thuận. Bộ phận Commercial cũng theo dõi và thường xuyên cập nhật tình hình đơn hàng cho khách hàng nắm rõ.
- Bước 6: Gửi hướng dẫn lập Bill cho đơn vị liên quan
- Bước 7: Nhận lại Bill gốc và tiến hành gửi Bill cho người xuất khẩu hoặc nhập khẩu.
- Bước 8: Lưu lại hồ sơ xuất nhập khẩu để đề phòng trường hợp gặp phải sự cố ngoài ý muốn.

3.3.3 Quy trình làm bảng kê hàng xuất kho Wanek.

Sơ đồ 3.2 Quy trình làm bảng kê hàng xuất kho Wanek.



(Nguồn: Medlog Phú Mỹ)

3.3.4 Diễn giải quy trình.

Bước 1: Bộ phận Docs điền những thông tin cần thiết do Planner – điều độ, hải quan,...vào bảng kê để gửi cho khách hàng ở kho Wanek như: số container, số seal, số PO, ngày tờ khai, số tờ khai và lưu ý kiểm tra kỹ size container khi điền vào bảng kê.

Bước 2: Docs cập nhật giá các container với bộ phận Pricing và tổng giá cho lô hàng. Docs gửi mail nội bộ cho Supervisor kiểm tra và Transportation Manager xem để phê duyệt.

Bước 3: Sau khi bảng kê được phê duyệt thì Docs nhanh chóng gửi bảng kê cho khách hàng xác nhận trước ngày 29 mỗi tháng. Sau khi khách hàng xác nhận tất cả các thông tin trong bảng kê, bộ phận Docs gửi mail cho bộ phận Finance – kế toán xuất hoá đơn.

Bước 4: Docs điền số hoá đơn và ngày hoá đơn. Sau đó gửi mail xác nhận lần thứ hai cho Supervisor kiểm tra và Transportation Manager phê duyệt. Sau đó trình bảng kê lên bộ phận Finance ký và đóng dấu bảng kê, đơn đề nghị thanh toán.

Bước 5: Docs đóng bảng kê và đơn đề nghị thanh toán vào thùng. Sau đó nhanh chóng kết hợp với Planner- điều độ luân chuyển tài xế - người giao hàng có tuyến đường thích hợp để giao bảng kê lên kho Wanek cho khách hàng trước ngày 30 mỗi tháng.

Bước 6: Gửi thông tin thông báo bảng kê đang được chuyển đến cho khách hàng và luôn theo dõi, cập nhật tình hình với tài xế đang chịu trách nhiệm giao bảng kê.

- Mẫu bộ chứng từ xuất kho Wanek gồm hai phiếu xuất kho và trang số một của tờ khai hải quan được đính kèm ở phần Phụ lục 1.

3.3 Các khó khăn và hạn chế.

Những khó khăn và hạn chế những năm gần đây, Bà Rịa - Vũng Tàu đạt mức tăng trưởng khá tốt và thực hiện các giải pháp, chương trình hành động phát triển cảng biển và dịch vụ logistics của tỉnh. Tuy nhiên, tỉnh vẫn tồn tại một số khó khăn, hạn chế như sau: Vấn đề luồng hàng: Phần lớn hàng hóa được sản xuất tại địa bàn tỉnh sau đó phải vận chuyển về các cảng khu vực TP. Hồ Chí Minh để làm thủ tục thông quan và xuất khẩu, dẫn đến tình trạng quá tải hệ thống hạ tầng giao thông. Ngoài ra, đa số container hàng nhập khẩu qua cảng Bà Rịa - Vũng Tàu sử dụng sà lan đường thủy nội địa để về TP. Hồ Chí Minh và các khu vực lân cận để thông quan, làm hạn chế nguồn thu ngân sách của tỉnh.

3.3.1 Hạn chế kết nối các tuyến đường và các dịch vụ hậu cần cảng.

❖ Hệ thống giao thông đường bộ còn thiếu:

- Cầu Phước An.
- Cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu.
- Đường Vành đai 4.
- Đường sắt Biên Hòa - Vũng Tàu.

Một số tuyến đường nội vùng vẫn còn đang thi công như 991B, Phước Hòa - Cái Mép.

❖ Chưa đáp ứng được nhu cầu kết nối của doanh nghiệp như:

- Thiếu hệ thống các kho bãi container rộng.
- Kho tổng hợp hàng container.
- Thiếu dịch vụ soi chiếu hải quan.
- Dịch vụ kiểm tra chuyên ngành tại chỗ.
- Dịch vụ đại lý của các hãng tàu và các dịch vụ hậu cần cảng liên quan khác.
- Luồng hàng hải Vũng Tàu - Thị Vải chưa được nạo vét kịp thời cũng như chưa có tuyến đường sắt kết nối đến cảng Cái Mép - Thị Vải.

3.3.2 Nguồn nhân lực chưa chất lượng.

Công ty TNHH Logistics Medlog Phú Mỹ ICD chỉ vừa mới hoạt động từ cuối năm 2023. Tuy vị trí địa lý nằm ở khu vực khu công nghiệp Phú Mỹ 3 thuận lợi, có nguồn nhân lực lớn. Tuy nhiên, vẫn còn tồn đọng những vấn đề về nguồn nhân lực như sau:

- Nguồn nhân lực còn non trẻ và chưa có dày dặn kinh nghiệm, thiếu nguồn nhân lực logistics chất lượng cao.
- Các bộ phận trong công ty còn thiếu nhiều vị trí quan trọng như CY manager, Docs,...
- Các bộ phận trong công ty làm việc còn khá rời rạc và chưa thật sự thống nhất với nhau.
- Ngoài ra, còn có sự khác biệt về thế hệ giữa thế hệ trẻ (Gen Z, Millennials) có xu hướng tìm kiếm công việc linh hoạt, giá trị cá nhân và ý nghĩa hơn là sự ổn định lâu dài. Từ đó, dẫn đến nhiều bất đồng quan điểm.

3.3.3 Quy trình vận hành.

Hiện nay công ty đang vận hành khá ổn hơn so với những tháng đầu năm 2023. Tuy nhiên trong quy trình vận hành còn nhiều lỗ hổng mà khó có thể xử lý trong thời gian ngắn. Mặc dù tỉ lệ phần trăm các đơn hàng thành công chiếm khoảng

70-80%. Tuy nhiên, trong khi giao hàng thường xảy ra những vấn đề luôn lặp đi lặp lại. Những trường hợp thường xuyên xảy ra như:

- Công tác quản lý tài xế giao hàng vẫn còn lặp đi lặp lại những lỗi cơ bản. Chẳng hạn, không thể quản lý được việc tài xế khi giao hàng bị vi phạm nồng độ cồn; tài xế trộm tài sản, đem bán hàng hoá với nhiều mục đích khác nhau.
- Nhân viên vận hành thiếu kỹ năng quản lý lộ trình, giao nhận hàng hóa hoặc xử lý sự cố.
- Lỗi cá nhân, như ghi chép sai thông tin vận chuyển hoặc lơ là trong việc kiểm tra tình trạng hàng hóa.
- Thiếu nhân sự có chuyên môn để đáp ứng khối lượng công việc lớn.
- Giao tiếp kém trong nội bộ, thiếu sự phối hợp giữa bộ phận Transport và các phòng ban khác như Transport, CY, Commercial, hoặc chăm sóc khách hàng.
- Thông tin không được truyền đạt kịp thời hoặc không đầy đủ, dẫn đến hiểu lầm và sai sót.
- Các bộ phận hoạt động khá năng suất, tuy nhiên vẫn chưa có sự kết nối và thống nhất với nhau. Dẫn đến các luồng thông tin khi làm việc, xử lý các vấn đề với khách hàng bị đứt gãy luồng thông tin.
- Tính từ tháng 11 năm 2023 đến nay, quy trình vận hành vẫn chưa có tính thống nhất và chưa liên kết giữa các bộ phận với nhau. Việc mất nguồn thông tin hay thậm chí bị đứt nguồn thông tin của một lô hàng vẫn còn xảy ra. Các bộ phận phòng ban liên hệ và làm việc với khách hàng qua những luồng email chưa được thống nhất. Điều này dễ dẫn đến việc thông tin không được truyền đi đến đúng bộ phận khi gặp các vấn đề sự cố hay rủi ro không đáng có.

3.3.4 Planner – điều độ.

Planner - điều độ chịu trách nhiệm tạo các tuyến xe chạy dựa theo Booking, quản lý đơn hàng và kiểm tra các thông tin do tài xế nhập lên hệ thống. Tuy nhiên Planner chưa kiểm soát được tình hình cũng như chưa quản lý được các luồng thông tin và đối chiếu với thông tin thực tế vẫn còn sai sót và chậm trễ. Mặc dù các đơn hàng không quá nhiều, dao động khoảng 10-15 container trong một ngày. Tuy nhiên việc theo dõi thông báo các thông tin còn khá chậm.

- Các planner – điều độ chưa kiểm soát được các đơn hàng ở ca đêm. Việc giám sát các tài xế - người giao hàng ở ca đêm đang là vấn đề nan giải.
- Planner – điều độ phân chia các chuyến xe chạy khá hợp lý. Tuy nhiên, thỉnh thoảng vẫn chưa có sự đồng điều cho các tài xế giữa việc chạy chuyến giao hàng ngắn hay chuyến dài.
- Chưa kiểm soát được tính chính xác của các đơn hàng mà tài xế cập nhật.

3.3.5 Tài xế - người giao hàng.

Tài xế/ người giao hàng chịu trách nhiệm giao hàng, chạy các tuyến đường do các Planner – điều độ thiết lập trên hệ thống Smartlog. Tuy nhiên vẫn có nhiều vấn đề thường xuyên xảy ra.

- Tài xế quên nhấn hoàn thành đơn hàng.
- Tài xế điền sai số container, số seal,...khi lấy hàng.
- Tài xế gấp nhầm container, dẫn đến việc mất hàng hoá.
- Tài xế đã hoàn thành chuyến nhưng bị lạc mất chứng từ.
- Tài xế không đem hoá đơn, lệnh cấp container về để bộ phận Finance làm đề nghị thanh toán.
- Các tài xế chưa đảm bảo tính an toàn khi giao hàng.
- Một số tài xế chưa có phẩm chất đạo đức tốt. Cụ thể việc lấy cắp hàng hoá hoặc trộm xăng dầu trong xe container có thể sẽ dẫn đến các vấn nạn khác.
- Tài xế làm việc không đúng quy định về vấn đề nồng độ cồn. Trường hợp nếu tài xế bị thổi nồng độ cồn, ngoài việc bị phạt thì có thể sẽ phải giữ lại

container hàng trong một khoảng thời gia, và làm chậm trễ tiến độ giao hàng.

3.3.6 Hạn chế công nghệ thông tin trong dịch vụ Logistics.

MPM đang quản lý các đơn hàng thông qua phần mềm Smartlog, giúp các bộ phận trong công ty có thể dễ dàng theo dõi được tiến độ đơn hàng nhằm tính toán tỉ lệ tối ưu hoá, dự trữ thông qua các luồng thông tin, báo cáo được cập nhật thường xuyên. Việc đưa các đơn hàng lên phần mềm Smartlog để cả công ty có thể dễ dàng theo dõi cũng như các tài xế giao hàng có thể biết được phân trách nhiệm của mình. Tuy nhiên, khi vận hành các đơn hàng trên phần mềm Smartlog vẫn còn gặp nhiều khó khăn.

- Phần lớn hệ thống Smartlog còn một vài tuyến đường, chuyển hàng chưa được hoàn thiện dẫn đến việc xuất thông tin bị sai. Từ đó khó có thể theo dõi được đơn hàng.
- Ngoài ra, quy trình nhập đủ tất cả các thông tin từ khách hàng, người giao hàng,...lên hệ thống vẫn còn bị nhiều thiếu sót. Đây là nguyên nhân làm cho việc bị mất đơn hàng.
- Việc xây dựng ứng dụng Smartlog và đưa vào quá trình hoạt động vẫn còn bị hạn chế.
- Sau quá trình chạy thử nghiệm, việc đưa phần mềm Smartlog vào quá trình vận hành vẫn còn nhiều lỗi xảy ra. Cụ thể: Planner nhập thông tin và lưu thì hệ thống vẫn không nhận thông tin; các số container bị nhảy dòng; các tài xế đăng tải các hình ảnh chứng từ lên phần mềm không xem được;...
- Vì phần mềm bị lỗi và thường xuyên được cập nhật các tính năng thế nên việc sử dụng phần mềm đang khá là khó khăn đối với các bộ phận.

3.3.7 Vị trí chứng từ - DOCs.

Bộ phận chứng từ đóng vai trò quan trọng trong quy trình xuất nhập khẩu, nhưng nếu không được quản lý chặt chẽ, có thể dẫn đến những rủi ro nghiêm trọng cho doanh nghiệp.

❖ **Khó khăn khi làm chứng từ và bảng kê:**

- Bị thiếu, mất chứng từ và nguyên nhân chủ yếu là do tài xế quên mang các chứng từ về theo đúng hạn.
- Chưa sao lưu, lưu trữ các chứng từ nhằm khi khách hàng hoặc MPM cần đến sẽ dễ dàng tìm kiếm.
- Các tài xế không mang chứng từ về theo đúng quy định, dẫn đến không có đủ chứng từ để Docs hoàn thành bảng kê.
- Bộ phận hải quan cấp nhầm các thông tin như số PO, số seal, số container dẫn đến việc Docs cần phải kiểm tra trên hệ thống cũng như phải liên hệ trực tiếp với Planner, tài xế xác nhận. Sau đó, nếu Planner, tài xế xác nhận không khớp với các thông số hải quan nhập lên tờ khai thì sẽ phải liên hệ chỉnh sửa lại tờ khai.
- Sai sót trong chứng từ dẫn đến các bảng kê gửi cho khách hàng không trùng khớp có thể làm chậm trễ quy trình vận chuyển hoặc giao hàng, dẫn đến mất lòng tin từ khách hàng.
- Rủi ro liên quan đến tính chính xác, sai sót trong chứng từ như tên hàng, mã HS, số lượng, hoặc giá trị hàng hóa có thể dẫn đến việc bị cơ quan hải quan từ chối thông quan hoặc áp sai mức thuế.
- Thiếu sót chứng từ: Việc gửi thiếu chứng từ cần thiết (như hóa đơn, giấy chứng nhận xuất xứ, hợp đồng thương mại) làm trì hoãn quy trình thông quan và phát sinh chi phí lưu kho, phạt chậm trễ.

❖ **Khó khăn về việc làm đề nghị thanh toán:**

- Khó khăn khi kiểm tra tính chính xác của các hoá đơn mà tài xế mang về.

- Khó khăn trong việc tra các hoá đơn LO-LO với những tờ hoá đơn nâng-hạ không còn rõ các chữ số. Dẫn đến việc tra cứu và tải các hoá đơn nâng hạ trên các trang web tốn khá nhiều thời gian.
- Không đủ nhân sự hoặc phân bổ công việc không hợp lý sẽ làm tăng áp lực và nguy cơ sai sót. Hiện MPM chỉ có 1 Docs đảm nhiệm tất cả các bảng kê và chứng từ.

CHƯƠNG 4: GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ LOGISTICS TẠI CÔNG TY TNHH LOGISTICS MEDLOG PHÚ MỸ ICD.

4.1 Hệ thống giao thông vận tải – cơ sở vật chất.

❖ Khó khăn về thông tin và dữ liệu.

- Thiếu thông tin chính xác về tuyến đường: Dữ liệu về tình trạng giao thông (ùn tắc, tai nạn, sửa chữa đường) không được cập nhật kịp thời.
- Không có thông tin chi tiết về giới hạn tải trọng, độ cao cầu hoặc các tuyến đường cấm nên các Planner trước khi tạo tuyến đường cho tài xế chạy thường xuyên phải đi khảo sát thực tế các tuyến đường.
- Không đồng bộ hóa thông tin do thiếu sự phối hợp giữa các bộ phận (bộ phận Planner, Commercial, CY,...).

❖ Khó khăn về tài nguyên và phương tiện.

- Không đủ tài xế hoặc xe tải để đáp ứng yêu cầu vận chuyển vào các thời điểm cao điểm.

❖ Khả năng điều phối tài xế.

- Tài xế không quen thuộc với tuyến đường mới, dễ dẫn đến sai sót hoặc đi nhầm đường.
- Thiếu các phương án dự phòng khi tài xế đột xuất xin nghỉ hoặc gặp sự cố không đáng có.

❖ Rủi ro hỏng hóc xe: Xe cộ gặp vấn đề kỹ thuật trên đường, gây gián đoạn kế hoạch.

❖ Khó khăn về pháp lý và quy định.

- Các quy định về giao thông: Hạn chế giờ hoạt động của xe tải nặng trong khu vực đô thị, ảnh hưởng đến lịch trình.
- Các quy định về tải trọng, lộ trình cố định cho xe tải, container.
- Giấy tờ liên quan đến hàng hóa (hóa đơn, giấy kiểm dịch, CO, CQ) hoặc phương tiện (giấy đăng kiểm, bảo hiểm) không đầy đủ, gây trì hoãn khi qua trạm kiểm soát.

❖ **Khó khăn từ tài xế.**

- Thiếu kỹ luật hoặc kỹ năng: Tài xế không tuân thủ lộ trình đã được điều phối, dẫn đến chậm trễ.
- Kỹ năng lái xe không đảm bảo khi vận chuyển hàng hóa đặc biệt (hàng nguy hiểm như các lô hàng hoá dầu Long Sơn).
- Không thể liên lạc với tài xế do mất sóng hoặc tài xế không sử dụng các thiết bị liên lạc hiện đại.

4.2 Cải thiện nguồn nhân lực.

- Tuyển dụng hiệu quả:
 - Định rõ tiêu chí tuyển dụng nhằm đảm bảo tiêu chí công việc rõ ràng, phù hợp với yêu cầu và văn hóa công ty.
 - MPM chỉ mới xuất hiện trên thị trường từ cuối năm 2023 thế nên việc tạo thương hiệu nhà tuyển dụng bằng cách xây dựng hình ảnh công ty hấp dẫn để thu hút ứng viên tài năng.
 - Phát triển nhân sự dựa theo chương trình đào tạo và nâng cao kỹ năng, đào tạo định kỳ, cung cấp các khóa học chuyên môn hoặc kỹ năng mềm.
 - Coaching và mentoring nhằm tạo cơ hội để nhân viên học hỏi từ các quản lý hoặc chuyên gia trong công ty.
- Giữ chân nhân tài:
 - Chính sách phúc lợi cạnh tranh bằng các hình thức như cung cấp lương, thưởng và các phúc lợi hấp dẫn như bảo hiểm, ngày nghỉ, chính sách làm việc linh hoạt.
 - Tạo dựng môi trường làm việc tích cực, tạo điều kiện làm việc thân thiện, minh bạch và khuyến khích sự sáng tạo.
 - Công nhận, khen thưởng và động viên nhân viên thông qua việc công nhận thành tích và đóng góp của họ.
- Nâng cao hiệu suất làm việc:
 - Đặt mục tiêu rõ ràng và giao nhiệm vụ cụ thể, đo lường được và khả thi.

- Đầu tư vào phần mềm, công nghệ giúp tối ưu hóa quy trình làm việc.
- Tạo sự gắn kết và phát triển văn hóa công ty:
- Tăng cường truyền thông nội bộ, tổ chức các hoạt động gắn kết như teambuilding.
- Đảm bảo môi trường làm việc công bằng, không phân biệt.
- Tiếp tục truyền thông mỗi tháng một lần ở việc lắng nghe ý kiến nhân viên, tạo kênh phản hồi để nhân viên chia sẻ suy nghĩ và đóng góp ý tưởng.

4.3 Cải thiện quy trình vận hành.

Công ty cần lập kế hoạch cụ thể và phổ biến về phương hướng phát triển và mục tiêu đạt được cho toàn nhân sự trong công ty nắm rõ.

- Bộ phận Transport thực hiện và quản lý việc vận chuyển và lưu trữ hàng hóa, dịch vụ hoặc thông tin trong chuỗi cung ứng và giữa các điểm xuất xứ và tiêu thụ một cách nhanh chóng nhất.
- Đối với các Planner và tài xế giao hàng có thể phân chia thời gian giao ca đối và phân rõ các nhiệm vụ cũng như trách nhiệm khi nhận ca làm của mỗi người. Nhằm trường hợp rủi ro hư hỏng, mất mát hàng hoá thì có thể dễ dàng xử lý một cách nhanh chóng. Từ đó thể hiện tác phong và thái độ làm việc chuyên nghiệp.
- Trước khi đơn hàng được gửi đi: bộ phận Commercial và Transport lập kế hoạch và đàm phán với khách hàng thông qua một luồng email thống nhất.
- Sau khi đơn hàng được gửi đi: các bộ phận phải cùng nhau theo sát tình hình, không nên tự tách mình ra và làm việc riêng lẻ. Khi nhận được các vấn đề, các rủi ro cần nhanh chóng phối hợp với nhau để xử lý vấn đề đơn hàng.
- Việc gửi các luồng email: các thông tin chưa được minh bạch, thống nhất, dẫn đến các Team trong công ty khó có thể hỗ trợ lẫn nhau và nắm bắt tình hình lô hàng.

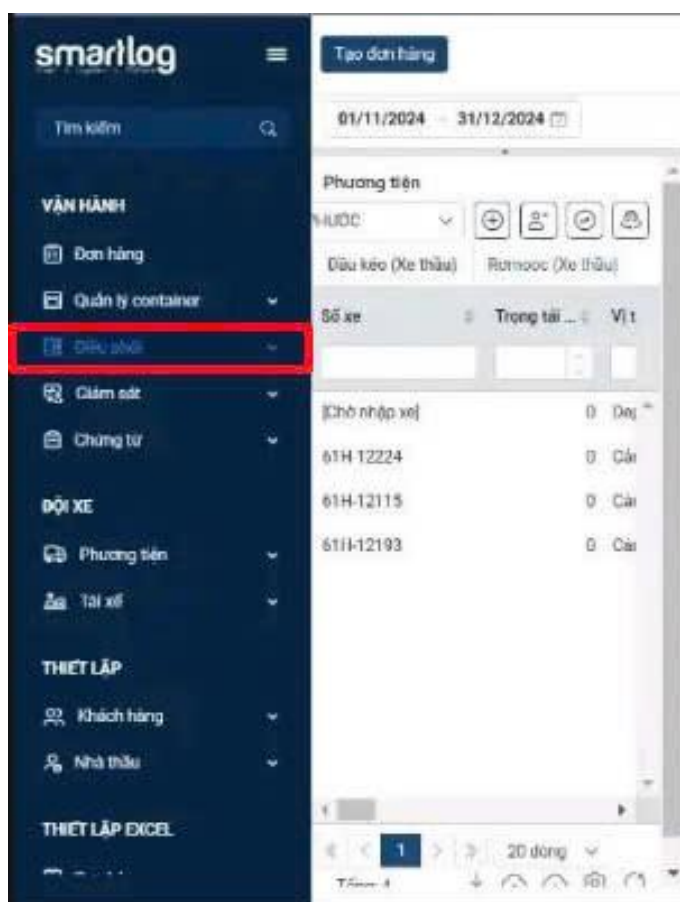
4.4 Planner – điều độ.

❖ Giải pháp cho Planner:

- Cần phân chia các ca công việc hợp lý nhằm phân bổ đủ các Planner trong một ngày để tiện cho việc theo dõi đơn hàng và xử lý các rủi ro kịp thời.
- Planner cần cập nhật và theo dõi đủ các thông tin đơn hàng trong ca làm việc một cách thường xuyên.
- Cần tạo tuyến cho đơn hàng hợp lý và tiết kiệm thời gian cũng như chi phí.
- Ứng dụng các tính năng của phần mềm Smartlog ở mục điều phối nhằm theo dõi, tạo các tuyến đường thuận lợi cho các tài xế vận chuyển hàng hoá một cách thuận lợi.

Ngoài ra, Planner trong quá trình làm việc cần tích cực đưa ra ý kiến nhằm nâng cao hệ thống Smartlog nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn cho công việc vận hành.

Hình 4.1 Điều phối container trên Smartlog.



(Nguồn: Medlog Phú Mỹ)

4.5 Đào tạo trình độ của các tài xế - người giao hàng.

❖ Giải pháp cho người giao hàng/ tài xế:

- Đào tạo chuyên môn.
 - Tổ chức các khóa huấn luyện về kỹ năng lái xe an toàn, quy định giao thông, và xử lý sự cố.
 - Hướng dẫn quy trình giao nhận hàng hóa, đảm bảo chính xác trong việc kiểm tra, bốc dỡ và ký nhận hàng.
- Đào tạo kỹ năng mềm.
 - Kỹ năng giao tiếp với khách hàng và xử lý khiếu nại.
 - Kỹ năng quản lý thời gian để tối ưu hóa lộ trình giao hàng.
- Định kỳ đánh giá năng lực.
 - Đánh giá định kỳ để xác định khả năng lái xe, nhận thức về an toàn, và sự tuân thủ quy trình.
- Ứng dụng GPS và hệ thống quản lý phương tiện.
 - Theo dõi lộ trình, vị trí xe và tình trạng hàng hóa theo thời gian thực.

4.6 Áp dụng công nghệ thông tin.

❖ Giải pháp cho hệ thống Smartlog:

- Cần phải đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện phần mềm Smartlog.
- Hoàn thiện các tuyến đường và cập nhật lên hệ thống để việc theo dõi thông tin đơn hàng được cải thiện hơn.
- Nhanh chóng đưa vào quá trình vận hành và chạy thử phần mềm để tránh tốn quá nhiều thời gian vào một đơn hàng.
- Tiến hành phổ biến các tiện ích cho từng phòng ban để tiện cho các công việc từng bộ phận.

Hình 4.2 Giao diện phần mềm Smartlog của MPM.

Mã chuyên chính	ETD	ETA	Điểm nhận hàng...	Loại cont	Số booking của cont	Hãng tàu	Số container 1	Số seal 1 của cont
5201	01/06/2024 07:00	01/06/2024 23:00	Kho Ashton	40HC	6385856120	COSCO	TCLU9448397	26154779
5202	01/06/2024 07:00	01/06/2024 23:00	Kho Ashton	40HC	6386269800	COSCO		
5203	01/06/2024 07:00	01/06/2024 23:00	Kho Ashton	40HC	6386372230	COSCO	OOLU9718640	26154780
5204	01/06/2024 07:00	01/06/2024 23:00	Kho Ashton	40HC	6386372990	COSCO	TGBU4894691	26154781
5205	01/06/2024 07:00	01/06/2024 23:00	Kho Ashton	40HC	6386372990	COSCO	CBHU7077120	26154782
5206	01/06/2024 07:00	01/06/2024 23:00	Kho Ashton	40HC	6386373040	COSCO	TGBU4071754	26154783
5207	01/06/2024 07:00	01/06/2024 23:00	Kho Ashton	40HC	6386373040	COSCO	TCKU6905229	26154784
5208	01/06/2024 07:00	01/06/2024 23:00	Kho Ashton	40HC	6386373040	COSCO	TCKU7788430	26154776
5209	01/06/2024 07:00	01/06/2024 23:00	Kho Ashton	40HC	6386373770	COSCO	CSLU6202450	26154774
5210	01/06/2024 07:00	01/06/2024 23:00	Kho Ashton	40HC	039EX42057	WANHAI	WHLU5637672	WHA8636772
5211	01/06/2024 07:00	01/06/2024 23:00	Kho Ashton	40HC	039FX42059	WANHAI	WHLU15813407	WHA8636771

(Nguồn: Medlog Phú Mỹ)

4.7 Bộ phận chứng từ - Docs.

❖ Giải pháp khi làm chứng từ và bảng kê:

- Đối với việc tài xế quên mang chứng từ đúng hạn:
 - Xây dựng quy trình nhắc nhở: Tạo nhóm chat trên các ứng dụng như Zalo/Skype để nhắc tài xế trước khi quay về.
 - Áp dụng hình thức phạt hoặc thưởng để nâng cao trách nhiệm tài xế trong việc mang đầy đủ chứng từ.
 - Cung cấp danh sách kiểm tra (checklist) để tài xế tự kiểm tra chứng từ trước khi nộp.
- Chưa sao lưu, lưu trữ chứng từ:
 - Sử dụng phần mềm quản lý tài liệu số hóa (như Google Drive, Dropbox, hoặc phần mềm quản lý tài liệu chuyên dụng) để lưu trữ và tìm kiếm nhanh chóng.
 - Đặt quy định thời gian định kỳ để quét và lưu trữ chứng từ ngay sau khi nhận được.
- Chứng từ không được mang về đúng quy định:

- Thiết lập KPI và theo dõi hiệu suất tài xế để đảm bảo họ tuân thủ quy định về chứng từ.
- Phân công nhân sự kiểm tra lại chứng từ trước khi tài xế rời đi.
- Sai thông tin do bộ phận hải quan cấp nhầm:
 - Xây dựng quy trình kiểm tra chéo thông tin giữa các bộ phận trước khi hoàn thiện tờ khai (Docs, Planner và tài xế).
 - Đào tạo nhân viên xử lý các tình huống phát sinh sai sót, liên hệ nhanh với Planner và hải quan để chỉnh sửa.
- Sai sót trong chứng từ làm chậm quy trình:
 - Tăng cường đào tạo nhân viên về cách kiểm tra và đối chiếu chứng từ để hạn chế sai sót.
 - Tạo một bảng quy chuẩn để chuẩn hóa cách nhập liệu và soát xét chứng từ.
- Rủi ro liên quan đến sai sót trong chứng từ:
 - Lập danh sách kiểm tra chi tiết cho từng lô hàng để đối chiếu thông tin như mã HS, số lượng, giá trị hàng hóa.
 - Triển khai phần mềm tự động kiểm tra để phát hiện sai sót trước khi gửi chứng từ đi.
- Thiếu sót chứng từ:
 - Yêu cầu khách hàng cung cấp danh sách chứng từ cần thiết trước khi bắt đầu lô hàng.
 - Định kỳ kiểm tra danh mục chứng từ quan trọng để tránh thiếu sót.
- ❖ **Giải pháp trong việc làm đề nghị thanh toán:**
- Khó khăn trong kiểm tra tính chính xác của hóa đơn tài xế mang về:
 - Cung cấp tài liệu hướng dẫn cho tài xế về cách kiểm tra hóa đơn trước khi nộp lại.
- Tra cứu hóa đơn LO-LO mất thời gian:
 - Đầu tư máy quét hóa đơn hoặc phần mềm nhận diện chữ viết tay để tự động số hóa các hóa đơn mờ, cũ.
 - Liên hệ với các đơn vị cấp hóa đơn để xin cung cấp bản sao rõ ràng hơn.

4.8 Một số kiến nghị với nhà nước.

- Tăng cường quảng bá, xúc tiến thương mại: giới thiệu các ưu đãi, lợi thế của cảng Cái Mép - Thị Vải đến các doanh nghiệp;
- Có chính sách hấp dẫn để kêu gọi các hãng tàu đưa tàu vào khai thác thường xuyên tại cảng Cái Mép - Thị Vải, bao gồm cả các tàu đi tuyến ngắn nội Á.

❖ Về kết nối giao thông:

- Đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm: Ưu tiên hoàn thiện các tuyến đường huyết mạch như cầu Phước An, cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu;
- Nâng cấp hệ thống đường nội vùng: Đảm bảo các tuyến đường như 991B, Phước Hòa - Cái Mép được hoàn thành sớm;
- Phát triển giao thông đa phương thức: Tăng cường kết nối giữa đường bộ, đường sắt, đường thủy để giảm tải cho đường bộ.

❖ Về hạ tầng logistics:

- Xây dựng trung tâm logistics hiện đại: Kêu gọi đầu tư xây dựng các trung tâm logistics quy mô lớn, cung cấp đầy đủ dịch vụ.
- Nâng cấp dịch vụ hậu cần cảng: Bổ sung kho bãi container, dịch vụ soi chiếu, kiểm tra chuyên ngành, đại lý hãng tàu...
- Ưu tiên xây dựng tuyến đường sắt kết nối cảng: Đề xuất dự án đường sắt kết nối cảng Cái Mép - Thị Vải với hệ thống đường sắt quốc gia.
- Đảm bảo luồng lạch thông suốt: Thường xuyên nạo vét luồng hàng hải Vũng Tàu - Thị Vải.

❖ Về nguồn vốn:

- Kêu gọi đầu tư: Tạo môi trường đầu tư hấp dẫn để thu hút vốn từ các thành phần kinh tế trong và ngoài nước;
- Xây dựng cơ chế hợp tác công tư (PPP): Chia sẻ rủi ro và lợi ích giữa nhà nước và tư nhân trong đầu tư hạ tầng.

❖ Về nhân lực:

- Phối hợp với Hiệp hội Phát triển Nguồn nhân lực Việt nam (VALOMA) xây dựng chương trình đào tạo nhân lực logistics chất lượng cao, nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực cho công ty.
- Tổ chức các khóa đào tạo ngắn hạn nhằm nâng cao trình độ cho nhân lực hiện có bằng các khóa đào tạo chuyên môn ngắn hạn, mang tính ứng dụng thực tiễn cao. Đa dạng hóa các hình thức đào tạo khác nhau, đáp ứng nhu cầu của học viên.

KẾT LUẬN

Công ty TNHH Medlog Phú Mỹ ICD tự hào là một trong những đơn vị tiên phong trong lĩnh vực cung cấp các giải pháp logistics toàn diện tại khu vực Phú Mỹ, với trọng tâm là dịch vụ container, kho bãi, vận chuyển hàng hóa, và xử lý chứng từ. Sự phát triển của công ty không chỉ dựa trên việc đầu tư vào cơ sở hạ tầng hiện đại, mà còn là kết quả của tầm nhìn chiến lược và sự cống hiến của toàn bộ đội ngũ nhân sự. Từ việc quản lý kho bãi một cách khoa học, tối ưu hóa quy trình vận chuyển đến xử lý chính xác các bảng kê và chứng từ xuất nhập khẩu, Medlog Phú Mỹ ICD luôn hướng đến mục tiêu đem lại hiệu quả cao nhất cho khách hàng và đối tác.

Trong bối cảnh ngành logistics tại Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng với nền kinh tế toàn cầu, Medlog Phú Mỹ ICD không chỉ đảm bảo chất lượng dịch vụ theo tiêu chuẩn quốc tế mà còn tập trung vào việc đổi mới và tối ưu hóa chuỗi cung ứng. Công ty hiểu rằng, trong một thế giới cạnh tranh khốc liệt, việc nâng cao chất lượng dịch vụ và xây dựng mối quan hệ bền vững với khách hàng là yếu tố sống còn. Với phương châm “Chất lượng tạo nên niềm tin”, Medlog Phú Mỹ ICD đã và đang khẳng định vị trí vững chắc của mình như một đối tác không thể thiếu trong ngành logistics.

Trong thời gian tới, công ty cam kết tiếp tục đầu tư vào công nghệ hiện đại, phát triển đội ngũ nhân sự có trình độ cao, và xây dựng các giải pháp linh hoạt, đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của thị trường. Bên cạnh đó, Medlog Phú Mỹ ICD cũng đặt trọng tâm vào việc hợp tác với các đối tác chiến lược, mở rộng quy mô hoạt động và không ngừng cải tiến quy trình vận hành.

Những nỗ lực này không chỉ nhằm mang lại giá trị vượt trội cho khách hàng mà còn góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững của ngành logistics Việt Nam. Công ty TNHH Medlog Phú Mỹ ICD mong muốn tiếp tục đồng hành cùng các doanh nghiệp trong và ngoài nước, trở thành cầu nối vững chắc trong chuỗi cung ứng toàn cầu và đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế quốc gia.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

WEBSITE

1. Sách hỏi đáp về Logistics – Tác giả: Trần Thanh Hải.
Địa chỉ truy cập: [File sách online Hỏi đáp về Logistics - Trần Thanh Hải.](#)
2. Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia về logistics và quản lý chuỗi cung ứng việt nam lần thứ 4 nhà xuất bản hàng hải clscm-2024.
Địa chỉ truy cập: <https://valoma.vn/tai-lieu/tai-lieu-tieng-viet/ky-yeu-hoi-thao-khoa-hoc-quoc-gia-ve-logistics-va-quan-ly-chuoi-cung-ung-viet-nam-lan-thu-4-nha-xuat-ban-hang-hai-clscm-2024/>
3. Báo cáo tài chính vietstockfinance. (2024, 8 20).
Địa chỉ truy cập: <https://finance.vietstock.vn/>
4. Bộ Công Thương công bố Báo cáo Xuất nhập khẩu Việt Nam năm 2023. (2024, May 16). Bộ Công Thương. Retrieved August 14, 2024.
Địa chỉ truy cập: <https://moit.gov.vn/tin-tuc/hoat-dong/bocong-thuong-cong-bo-bao-caoxuat-nhap-khau-viet-nam-nam-2023.html>
5. Báo Bà Rịa Vũng Tàu.
Địa chỉ truy cập: <https://baobariavungtau.com.vn/>

BÁO CÁO

1. Báo cáo Logistics Việt Nam 2024
Địa chỉ truy cập: <https://valoma.vn/tai-lieu/tai-lieu-tieng-viet/bao-cao-logistics-viet-nam-2024-khu-thuong-mai-tu-do/>
2. Bộ Công Thương. (2023). Báo cáo Logistics Việt Nam 2023.
3. Bộ Công Thương. (2023). Kế hoạch chuyển đổi số ngành Công Thương giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.
4. Tổng cục Thống kê, Báo cáo tình hình Kinh tế - xã hội quý III và 9 tháng năm 2024. 18.
5. Tổng cục Thống kê, Tổng quan dự báo tình hình kinh tế thế giới quý III và 9 tháng năm 2024.

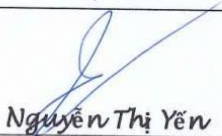
6. Báo cáo 9 tháng đầu năm 2024 của MPM.

TÀI LIỆU NƯỚC NGOÀI

1. Agility and Transport Intelligence, Agility Emerging Markets Logistics Index, 2024
2. Aguezzoul, A. (2014). Third-party logistics selection problem: A literature review on criteria and methods. Omega, 49, 69-78.
2. Precedence Research, Global Logistics Market Report, 2024

PHỤ LỤC 1: CÁC CHỨNG TỪ BẢNG KÊ CHUYỂN KHO ASHTON.

Phiếu chuyển kho Ashton.

GIẤY MANG HÀNG HÓA RA NGOÀI KIỂM LỆNH ĐIỀU ĐỘNG (PROPERTY CARRYING OUT REQUISITION FORM)			
Giờ xe ra (time) :		Ngày (Date) : 6/6/2024 15:33	
Mô tả hàng hóa (Item description)	Số lượng (Quantity)	Mục đích (purpose)	
GHẾ SOFA UPH-FG	01 Container	XUẤT KHO ASHTON PHU MY	
Chuyển hàng từ (Move from):	WN3	Tới (To):	
Số cont (Container number):	MEDU9531058	Trucking Service:	MEDLOG
Số Seal (cont hàng xuất): Seal No.	002809		
Tổng Giám Đốc (General Director)	TP/GĐ Nhân sự (HRM/HRD)	Trưởng Bộ Phận Dept./Head	Người tạo lập Requestor
		 La Nhân Tấn Trưởng Giám Sát Kho Thành Phẩm	 Nguyễn Thị Yến
Công ty/Nhà cung cấp (Supplier) :		Biển số xe - đầu kéo: Truck Number Plate:	
Bảo vệ xác nhận (Certificated by security Guard): (Ký, ghi rõ họ tên, ngày - giờ container ra)		☐ Không có PXX ☐ Không có MST	

Ghi chú (Note) : Người mang hàng ra ký nhận, trưởng phòng Nhân Sự xác nhận, lái xe xuất trình cho Bảo Vệ khi ra cổng. Bảo vệ chuyển phiếu này cho phòng Nhân Sự vào cuối ngày (The bearer register, HR Dept confirms, the driver & P Guard at the entrance. Then the security will transfer this note to HR Dept at the end of day)

DẤU KIỂM PXX - **VY WANEK**

Ngày: 6/6/2024

Ký tên: 

Phiếu xuất kho Ashton.



CÔNG TY TNHH KỸ NGHỆ GỖ HOA NÉT
WANEK FURNITURE CO., LTD
Mã số thuế (Tax code): 3700937241
Địa chỉ (Address): Lô D_5A_CN, D_5C_CN, D_5E_CN, Khu Công Nghiệp Mỹ Phước 3, Phường Thới Hoà, Thành Phố Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
Điện thoại (Tel): (84.274) 3655200 - Fax: (84.274) 3655192
Số tài khoản (Bank No.): 0281001221380 (VND) tại NH Vietcombank, CN - Đồng Bình Dương

PHIẾU XUẤT KHO KIỂM VẬN CHUYỂN NỘI BỘ
(INVOICE-CUM INTERNAL TRANSPORTATION)
Ngày 06 tháng 06 năm 2024

Ký hiệu (Serial): **6C24NHN**
Số (No.): **00038783**

Mã của cơ quan thuế: 00F23EA94381FF4F2F8C857D83E614F37C

Căn cứ lệnh điều động số (Basic on decision no): 1

Ngày (Date): 6/6/2024 3:33:00 PM

Của (Of): Công ty TNHH Kỹ Nghệ Gỗ Hoa Nét – Mỹ Phước 3

Về việc (Description): vận chuyển hàng hóa Sofa

Họ tên người vận chuyển (Name of transporter): **Vendor : MEDLOG**

Số hợp đồng (Contract / PO#): Seal: 002809 -Cont 45'

Phương tiện vận chuyển (Transport by): Container: MEDU9531058

Xuất tại kho (From): Lô D_5A_CN, D_5C_CN, D_5E_CN, KCN Mỹ Phước 3, P. Thới Hòa, TP Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam

Nhập tại kho (To): Lô E,Đường D3,khu công nghiệp chuyên sâu Phú Mỹ 3,Phường Phước Hòa, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

STT (No)	Tên nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư (Sản phẩm hàng hóa) (Commodity)	Mã số (Item#)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)		Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Extended price)
				Thực xuất (Output)	Thực nhập (Input)		
1	Ghế đơn da chân/dùng đo (OVERSIZED ACCENT OTTOMAN)	5810308	Cái (EA)	1			
2	Ghế đơn da chân/dùng đo (OVERSIZED ACCENT OTTOMAN)	1960408	Cái (EA)	8			
3	Ghế đơn da chân/dùng đo (OVERSIZED ACCENT OTTOMAN)	1964008	Cái (EA)	40			
4	Ghế da nhồi đệm (CHAIR AND A HALF)	2540423	Cái (EA)	8			
5	Ghế da nhồi đệm (OVERSIZED CHAISE)	2590315	Cái (EA)	8			
6	Ghế da nhồi đệm (RECLINING POWER SOFA)	3320187	Cái (EA)	4			
7	Ghế đơn da chân/dùng đo (OVERSIZED ACCENT OTTOMAN)	3950408	Cái (EA)	3			
8	Ghế da nhồi đệm (PWR RECLINER/ADJ HEADREST)	9030913	Cái (EA)	3			
9	Ghế da nhồi đệm (SWIVEL GLIDER ACCENT CHAIR)	A3000644	Cái (EA)	6			
10	Ghế da nhồi đệm (SWIVEL GLIDER ACCENT CHAIR)	A3000646	Cái (EA)	2			
Tổng tiền hàng (Sub total):				83			

Người lập
(Issued by)
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ kho xuất
(Warehouse)
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người vận chuyển
(Transporter)
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ kho nhập
(Receiver by)
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Stamp:
CHỖ CHỮ M,PKX
WANEK
Ký bởi: CÔNG TY TNHH KỸ NGHỆ GỖ HOA NÉT
Ký tên: [Signature]
Ký ngày: 06/06/2024 15:33:21

Signature Valid

Trà cứu hóa đơn tại: [https:// 3700937241-IT78.vnpt-invoice.com.vn](https://3700937241-IT78.vnpt-invoice.com.vn) Mã tra cứu: 002809

Tờ khai thông quan hàng hoá.

<EXP>

1/7

Tờ khai hàng hóa xuất khẩu (thông quan)

0648164425

Số tờ khai30648164425Số tờ khai đầu tiên- / -

Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng

Mã phân loại kiểm tra1Mã loại hìnhE629

Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khaiSONGTHANBO

Mã số thuế đại diện9403

Mã bộ phận xử lý tờ khai00

Ngày đăng ký06/06/2024 16:02:20Ngày thay đổi đăng ký- / -

Thời hạn tái nhập/ tái xuất- / -

Người xuất khẩu

Mã3700937241

TênCông ty TNHH Kỹ Nghệ Gỗ Hoa Net

Mã bưu chính(+84) 43

Địa chỉLô D_5A_CN, D_5C_CN, D_5E_CN, KCN Mỹ Phước 3, P.Thới Hòa, Thành Phố Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam

Số điện thoại0274 3655 200

Người ủy thác xuất khẩu

Mã

Tên

Người nhập khẩu

Mã

TênASHLEY FURNITURE INDUSTRIES, LLC

Mã bưu chính

Địa chỉONE ASHLEY WAYARCADIA, WISCONSIN 54612 USA

Mã nướcUS

Đại lý Hải quan

Mã nhân viên Hải quan

Số vận đơn122400028354162

Số lượng83

Tổng trọng lượng hàng (Gross)3.316,22

Địa điểm lưu kho43IHOZZ

Địa điểm nhận hàng cuối cùngVNNSL

Địa điểm xếp hàngVNZZZ

Phương tiện vận chuyển dự kiếnCONTAINER

Ngày hàng đi dự kiến06/06/2024

Ký hiệu và số hiệu

PK

RGM

DIEM LUU HH XK 43IH

KHQ ASHTON FURNITURE

CONG TY TNHH KY NGHE GO HOA NET

Giấy phép xuất khẩu

Số hóa đơnA

Số tiếp nhận hóa đơn điện tử00670020

Ngày phát hành06/06/2024

Phương thức thanh toánKC

Tổng trị giá hóa đơnDAP - USD -7.748,49 - A

Tổng trị giá tính thuếUSD -7.748,49

Tỷ giá tính thuếUSD - 25.250 -

Tổng hệ số phân bổ trị giá7.748,49 -

Phân loại không cần quy đổi VND

Người nộp thuế

Mã xác định thời hạn nộp thuế

Phân loại nộp thuếA

Tổng số tiền thuế xuất khẩu

Tổng số tiền lệ phí

VND

Số tiền bảo lãnh

Tổng số trang của tờ khai7

Tổng số dòng hàng của tờ khai10

Số đính kèm khai báo điện tử1

Phần ghi chúPTTT:T/T. Sản phẩm xuất khẩu được sản xuất từ hàng hoá nhập khẩu

3

Số quản lý của nội bộ doanh nghiệp#20QJ41

Số quản lý người sử dụng23614

Mục thông báo của Hải quan

Tên trưởng đơn vị Hải quanCCT CC HQ Sông Thần

Ngày hoàn thành kiểm tra06/06/2024 16:02:20

Ngày cấp phép xuất nhập06/06/2024 16:02:20

Thời hạn cho phép vận chuyển bảo thuế (khởi hành)06/06/2024

Địa điểm

Ngày đến

Ngày khởi hành

Thông tin trung chuyển

1

2

3

Bảng kê hàng hoá nhà máy Wanek.



CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ LOGISTICS MEDLOG PHÚ MỸ ICD

Địa chỉ: Khu công nghiệp chuyên sâu Phú Mỹ 3, Phường Phước Hoà, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

MST: 3502501333

Handling invoice No.:

WANEK FURNITURE CO.,LTD

TOTAL 06/2024 (hàng chuyển kho Ashton Phú Mỹ)

General	Air cargo (Kg)	Sea cargo (M3)	20'	40'	45'	Price	Trucking	Handling fee	VAT	Invoice	Total	Note
20240528					273	4.800.000	1.310.400.000		104.832.000		1.415.232.000	
20240528				30		4.200.000	126.000.000		10.080.000		136.080.000	
Total	-	-		30	273		1.436.400.000	-	114.912.000	-	1.551.312.000	

Please transfer the above amount into our Account No.
Account No. 7628396868 BIDV - Phú Mỹ Branch - Bà Rịa Vũng Tàu.

Confirmed by

MEDLOG PHU MY ICD LOGISTICS SERVICES LIMITED
LIABILITY COMPANY

Phiếu nâng hạ container rỗng.

Công ty Liên Doanh Phát Triển Tiếp Vận Số 1
First Logistics Development (J.V) Company
Mã số thuế: 0300602277
Số 13 Đường Bến Nghé, Phường Tân Thuận Đông,
Quận 7 - TP. Hồ Chí Minh

BIÊN NHẬN THANH TOÁN
(Receipt)
Liên 2 : Giao cho người mua / (Copy 2 : Customer)
Ngày 11 tháng 7 năm 2024

Mẫu số:
Ký hiệu (Serial No.): C24TA
Số hóa đơn: 0086846
Số tham chiếu: 3859857

Họ tên người mua hàng / Customer :
Tên đơn vị / Company's name: CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN HP
Mã số thuế / Tax code: 0103591354
Địa chỉ / Address: VP1A - TÒA NHÀ A TẦNG 3 TÒA NHÀ GREEN PEARL, SỐ 278 PHỐ MINH KHAI, PHƯỜNG VINH TÂY, QUẬN HAI BÀ TRUNG, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

Hình thức thanh toán / Payment method: Chuyển khoản/Tiền mặt

STT (No.)	Mô tả hàng hóa/dịch vụ (Description of goods and/or services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (Amount)
1	TRẢ BÃI CONT RỎNG - 20' RỎNG HPPU 2001152	CONT	2	270.000	540.000

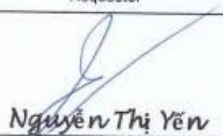
Cộng tiền hàng / Total : 540.000
Thuế suất GTGT / VAT rate: 8 %
Tiền thuế GTGT / VAT amount : 43.200
Tổng cộng tiền thanh toán / Grand total : 583.200

Bằng chữ (Amount in words): NĂM TRĂM TÁM MƯƠI BA NGÀN HAI TRĂM ĐỒNG CHẴN.

NGƯỜI MUA HÀNG / CUSTOMER
(Ký, ghi rõ họ tên) / (Signature and name)

NGƯỜI BÁN HÀNG / SELLER
(Ký, ghi rõ họ tên) / (Signature and name)

PHỤ LỤC 2: BỘ CHỨNG TỪ BẢNG KÊ HÀNG WANEEK XUẤT KHO.

 Lô D_5A_CN, D_5C_CN, D_5E_CN, KCN Mỹ Phước 3, P. Thới Hòa, Tp. Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam Tel: (84) (274) 3655 200 Fax: (84) (274) 3655 192 ASHTON PHU MY			
GIẤY MANG HÀNG HÓA RA NGOÀI KIỂM LỆNH ĐIỀU ĐỘNG (PROPERTY CARRYING OUT REQUISITION FORM)			
Giờ xe ra (time) :		Ngày (Date) : 6/6/2024 15:33	
Mô tả hàng hóa (Item description)	Số lượng (Quantity)	Mục đích (purpose)	
GHẾ SOFA UPH-FG	01 Container	XUẤT KHO ASHTON PHU MY	
Chuyển hàng từ (Move from):	WN3	Tới (To):	
Số cont (Container number):	MEDU9531058	Trucking Service:	MEDLOG
Số Seal (cont hàng xuất): Seal No.	002809		
Tổng Giám Đốc (General Director)	TP/GĐ Nhân sự (HRM/HRD)	Trưởng Bộ Phận Dept. Head	Người tạo lập Requestor
		 Trưởng Giám Sát Kho Thành Phẩm	 Nguyễn Thị Yến
Công ty/Nhà cung cấp (Supplier) :		Biển số xe - đầu kéo: Truck Number Plate:	
Bảo vệ xác nhận (Certificated by security Guard): (Ký, ghi rõ họ tên, ngày - giờ container ra)		☐ Không có PXX ☐ Không có MST	
Ghi chú (Note) : Người mang hàng ra ký nhận, trưởng phòng Nhân Sự xác nhận, lái xe xuất trình cho Bảo Vệ khi ra cổng. Bảo vệ chuyển phiếu này cho phòng Nhân Sự vào cuối ngày (The bearer register, HR Dept confirms, the driver : P Guard at the entrance. Then the security will transfer this note to HR Dept at the end of day)			
		ĐÃ KIỂM PXX - WANEEK Ngày: 6/6/2024 Ký tên: 	



CÔNG TY TNHH KỸ NGHỆ GỖ HOA NÉT
WANEK FURNITURE CO., LTD

Mã số thuế (Tax code): 3700937241

Địa chỉ (Address): Lô D_5A_CN, D_5C_CN, D_5E_CN, Khu Công Nghiệp Mỹ Phước 3, Phường
Thới Hoà, Thành Phố Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại (Tel): (84.274) 3655200 - Fax: (84.274) 3655192

Số tài khoản (Bank No.): 0281001221380 (VND) tại NH Vietcombank, CN - Đồng Bình Dương

PHIẾU XUẤT KHO KIỂM VẬN CHUYỂN NỘI BỘ

Ký hiệu (Serial): 6C24NNH

(INVOICE-CUM INTERNAL TRANSPORTATION)

Số (No.): 00038783

Ngày 06 tháng 06 năm 2024

Mã của cơ quan thuế: 00F23EA94381FF4F2F8C857D83E614F37C

Căn cứ lệnh điều động số (Basic on decision no): 1

Ngày (Date): 6/6/2024 3:33:00 PM

Của (Of): Công ty TNHH Kỹ Nghệ Gỗ Hoa Nét - Mỹ Phước 3

Về việc (Description): vận chuyển hàng hóa Sofa

Họ tên người vận chuyển (Name of transporter): Vendor : MEDLOG

Số hợp đồng (Contract / PO#): Seal: 002809 -Cont 45

Phương tiện vận chuyển (Transport by): Container: MEDU9531058

Xuất tại kho (From): Lô D_5A_CN, D_5C_CN, D_5E_CN, KCN Mỹ Phước 3, P. Thới Hòa, TP Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam

Nhập tại kho (To): Lô E, Đường D3, khu công nghiệp chuyên sâu Phú Mỹ 3, Phường Phước Hòa, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

STT (No)	Tên nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư (Sản phẩm hàng hóa) (Commodity)	Mã số (Item#)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)		Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Extended price)
				Thực xuất (Output)	Thực nhập (Input)		
1	Ghe đơn da chân/dùng da (OVERSIZED ACCENT OTTOMAN)	5810308	Cái (EA)	1			
2	Ghe đơn da chân/dùng da (OVERSIZED ACCENT OTTOMAN)	1960408	Cái (EA)	8			
3	Ghe đơn da chân/dùng da (OVERSIZED ACCENT OTTOMAN)	1964008	Cái (EA)	40			
4	Ghe da nhồi đệm (CHAIR AND A HALF)	2540423	Cái (EA)	8			
5	Ghe da nhồi đệm (OVERSIZED CHAISE)	2590315	Cái (EA)	8			
6	Ghe da nhồi đệm (RECLINING POWER SOFA)	3320187	Cái (EA)	4			
7	Ghe đơn da chân/dùng da (OVERSIZED ACCENT OTTOMAN)	3950408	Cái (EA)	3			
8	Ghe da nhồi đệm (PWR RECLINER/ADJ HEADREST)	9030913	Cái (EA)	3			
9	Ghe da nhồi đệm (SWIVEL GLIDER ACCENT CHAIR)	A3000644	Cái (EA)	6			
10	Ghe da nhồi đệm (SWIVEL GLIDER ACCENT CHAIR)	A3000646	Cái (EA)	2			
Cộng tiền hàng (Sub total)				83			

Người lập
(Issued by)
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ kho xuất
(Warehouse)
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người vận chuyển
(Transporter)
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ kho nhập
(Receiver by)
(Ký, ghi rõ họ, tên)



Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY TNHH KỸ NGHỆ GỖ HOA NÉT

Ký ngày: 06/06/2024 15:33:21

Tra cứu hóa đơn tại: <https://3700937241-078.vnph-invoice.com.vn>; Mã tra cứu: 002809

(Cần kiểm tra, đối chiếu, trước khi lập, giao, nhận hóa đơn)

<EXP>

1/7

Tờ khai hàng hóa xuất khẩu (thông quan)

Số tờ khai	306481644250	Số tờ khai đầu tiên	-	/	0648164425
Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng					
Mã phân loại kiểm tra	1	Mã loại hình	EX2	9	
Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai	SOCKTHANBD	Mã số thuế đại diện			9402
Ngày đăng ký	06/06/2024 16:02:20	Mã bộ phận xử lý tờ khai			00
Thời hạn tái nhập/ tái xuất	/ / -	Ngày thay đổi đăng ký	/	/	

Người xuất khẩu	
Mã	3700937243
Tên	Công ty TNHH Kỹ Nghệ Gỗ Hoa Mộc
Mã bưu chính	(+84)43
Địa chỉ	Lô D_5A_CN, D_5C_CN, D_5E_CN, KCN Mỹ Phước 3, P.Thời Hòa, Thành Phố Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam
Số điện thoại	0274 3655 200

Người ủy thác xuất khẩu	
Mã	
Tên	

Người nhập khẩu	
Mã	
Tên	ASHLEY FURNITURE INDUSTRIES, LLC
Mã bưu chính	
Địa chỉ	ONE ASHLEY WAY 1 ARCADIA, WISCONSIN 54612 USA
Mã nước	US

Đại lý Hải quan	Mã nhân viên Hải quan
-----------------	-----------------------

Số vận đơn	122400028364162	
Số lượng	83	PK
Tổng trọng lượng hàng (Gross)	3.519,22	EGM
Địa điểm lưu kho	431W022	DIKM LUY HH XK 431H
Địa điểm nhận hàng cuối cùng	VNNSL	ENQ ASHTON FURNITURE
Địa điểm xếp hàng	VN232	CONG TY TNHH KY NGHỆ GỖ HOA MỘC
Phương tiện vận chuyển dự kiến		CONTAINER
Ngày hàng đi dự kiến	06/06/2024	
Ký hiệu và số hiệu		

Giấy phép xuất khẩu	Số hóa đơn	A	-	00670020
1	Số tiếp nhận hóa đơn điện tử			
2	Ngày phát hành			06/06/2024
3	Phương thức thanh toán			KC
4	Tổng trị giá hóa đơn	DAF - USD	-	7.748,49 - A
5	Tổng trị giá tính thuế	USD	-	7.748,49
	Tỷ giá tính thuế	USD	- 25.250	-
	Tổng hệ số phân bổ trị giá			7.748,49 -

Phân loại không cần quy đổi VND	Người nộp thuế	Mã xác định thời hạn nộp thuế	Phân loại nộp thuế	A
Tổng số tiền thuế xuất khẩu		Tổng số tiền lệ phí		VND
Số tiền bảo lãnh				

	Tổng số trang của tờ khai	7	Tổng số dòng hàng của tờ khai	10
--	---------------------------	---	-------------------------------	----

Số đính kèm khai báo điện tử	1	-	2	-	3	-
Phần ghi chú	PTTT/T/T. Sản phẩm xuất khẩu được bán xuất từ hàng hóa nhập khẩu.					

Số quản lý của nội bộ doanh nghiệp	P20Q341	Số quản lý người sử dụng	23614
------------------------------------	---------	--------------------------	-------

Mục thông báo của Hải quan					
Tên trưởng đơn vị Hải quan	CCT CC HQ Sông Thần				
Ngày hoàn thành kiểm tra	06/06/2024 16:02:20				
Ngày cấp phép xuất nhập	06/06/2024 16:02:20				
Thời hạn cho phép vận chuyển bảo thuế (khởi hành)	06/06/2024				
Địa điểm		Ngày đến		Ngày khởi hành	
Thông tin trung chuyển	1	/ /	~	/ /	
	2	/ /	~	/ /	
	3	/ /	~	/ /	
Địa điểm đích cho vận chuyển bảo thuế	3101W05	06/06/2024			

Hoá đơn, lệnh cấp container rỗng.



TÂN CẢNG SÀI GÒN
Nhập của Khách hàng (Receive from):

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG CẢI MẬP
PHIẾU GIAO NHẬN CONTAINER
EQUIPMENT INTERCHANGE RECEIPT

Số BK (No): 408014
Ngày (Date): 08/05/2024 11:04
Gate No:
BAY No:
0230

CAP CONTAINER RONG DEPOT-TER AICAPD)

CÔNG TY CỔ PHẦN VANTAGE LOGISTICS

BK / Booking / Ref	Tàu / Chuyến (Vessel / Voyage)	Container No	Kích cỡ (Size)	Chủ KT (Operator)	Seal No	Status	Cảng chuyển tải (Transit)	MDG	UNNO	OH OW/OL	TEMP
SEGU1279178	2200	ONE	VN37195AE	EMPTY	2.40						




Vi trí hạ container:
Yêu cầu xe đến:

- BLOCK :
- VI TRÍ 0:

Và liên lạc với phương tiện xếp dỡ bằng BAY

Người phát hành: NGUYỄN VĂN TÙNG

Số xe VC: 72H01459

Số moóc:



TÂN CẢNG SÀI GÒN
Nhập của Khách hàng (Receive from):

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG CẢI MẬP
PHIẾU GIAO NHẬN CONTAINER
EQUIPMENT INTERCHANGE RECEIPT

Số BK (No): 408013
Ngày (Date): 08/05/2024 11:04
Gate No:
BAY No:
0200

CAP CONTAINER RONG DEPOT-TER AICAPD)

CÔNG TY CỔ PHẦN VANTAGE LOGISTICS

BK / Booking / Ref	Tàu / Chuyến (Vessel / Voyage)	Container No	Kích cỡ (Size)	Chủ KT (Operator)	Seal No	Status	Cảng chuyển tải (Transit)	MDG	UNNO	OH OW/OL	TEMP
TENU471850	2200	ONE	VN37195AE	EMPTY	2.40						




Vi trí hạ container:
Yêu cầu xe đến:

- BLOCK :
- VI TRÍ 0:

Và liên lạc với phương tiện xếp dỡ bằng BAY

Người phát hành: NGUYỄN VĂN TÙNG

Số xe VC: 72H01459

Số moóc:

WANEK No 11, Street No 6, VSIP II, Hoa Phu Ward, Thu Dau Mot Town, Binh Duong Province, Vietnam Tel: (84) (274) 3655 200 Fax: (84) (274) 3655 192	
GIẤY MANG HÀNG HÓA RA NGOÀI KIỂM LỆNH ĐIỀU ĐỘNG (PROPERTY CARRYING OUT REQUISITION FORM)	
Ngày (Date): 6/1/2024 4:01	
Mục đích (purpose): XUÁTKHO ASHTON PHU MY	
Giờ xe ra (time)	Số lượng (Quantity)
Mô tả hàng hóa (Item description)	01 Container
GHE SOFA UPH-FG	WN3
Chuyến hàng từ (Move from):	Trucking Service:
Số cont (Container number):	MEDLOG
Số Seal (cont hàng xuất):	
Seal No	Requestor
Tổng Giám Đốc (General Director)	Dept. Head
	Trương Thị Kiều Vân
Công ty/Nhà cung cấp (Supplier):	Biên số xe - đầu kéo.
	Truck Number Plate:
	☐ Không có PXX
	☐ Không có MST
Bảo vệ xác nhận (Certificated by security Guard):	
(Ký, ghi rõ họ tên, ngày - giờ container ra)	
Ghi chú (Note): Người mang hàng ra ký nhận, trưởng phòng Nhân Sự xác nhận, lái xe xuất trình cho Bảo Vệ khi ra cổng. Bảo Vệ chuyển phiếu này cho phòng Nhân Sự vào cuối ngày (The bearer register; HR Dept confirms, the driver submit to the security Guard at the entrance. Then the security will transfer this note to HR Dept at the end of day)	

1	Ghe da nhồi đệm	2820225	Cai (EA)	1				
3	Ghe da nhồi đệm (LOVESEAT)	3190135	Cai (EA)	5				
4	Ghe da nhồi đệm (LOVESEAT)	3310435	Cai (EA)	1				
5	Ghe da nhồi đệm (LOVESEAT)	3570235	Cai (EA)	3				
6	Ghe da nhồi đệm (ROCKER RECLINER)	4522025	Cai (EA)	5				
7	Ghe da nhồi đệm (QUEEN SOFA SLEEPER)	5360339	Cai (EA)	4				
8	Ghe da nhồi đệm (ROCKER RECLINER)	5360425	Cai (EA)	3				
9	Ghe da nhồi đệm (LAF CORNER CHAIR)	5810364	Cai (EA)	14				
10	Ghe da nhồi đệm (RAF SOFA)	5860567	Cai (EA)	5				

1 Th6, 2024 09:12:15
Thành phố Bến Cát
Bình Dương
Index number: 2167

Giao diện phần mềm Smartlog của người giao hàng.

☰ Chuyến đã chạy		
TỪ NGÀY 01/07/2024		ĐẾN NGÀY 23/07/2024
Tổng số chuyến: 42		
Lộ Trình		
	Công Ty TNHH Hóa Chất PSC Việt N... 02/07/2024 lúc 13:43	
	Cảng Bình Dương - Cảng giao hàng 02/07/2024 lúc 13:43 Giờ Cut-off: 06/07/2024 lúc 23:36	
ĐẦU KÉO 72F-004.65	ROMOOC 72R-035.17	
SỐ CONT GAOU2455041	SỐ SEAL FX24601999	
KHÁCH HÀNG PSC CHEMICAL	HÀNG HÓA Polycarboxylate ether / tấn	
MÃ NHÓM HÀNG POLYCARBOXYLATE ETHER		
SL NHẬN 1	SL GIAO 1	CHÊNH LỆCH 0